TRĂNG RẰM

DELEGATION DE LA REGIE DU DEPOT LEGAL • HANOI •
Nº E 31/7

Indochina Price 40
102

VIET-HA THU XA

VIET-HA
XUAT-BAN

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

AGENT EXCLUSIF POUR LE CENTRE VIET-NAM, LE NORD VIET-NAM & LE LAOS

COMPTOIR FRANCO-CHINOIS

d'Import — Export et de Transit

6, AMIRAL COURBET — HAIPHONG

90, RUE JULES FERRY — HANOI

NHÀ XUẤT BẢN VIỆT-HÀ

GIỚI THIỆU

TRĂNG RẰM

VỚI NHỮNG VĂN PHẨM

TIẾNG MÙA THU	*V. H.*
HỒN SÁCH	*Ngọc-Giao*
VÀO THU	*Thanh-Nam*
MẢNH TRĂNG RẰM	*Huyền-Quang*
MÙA THU DẠ NHẠC	*Trương-Uyên*
TRĂNG NƯỚC SÔNG HỒNG	*Nguyễn-minh-Lang*
NGOÀI NGÕ	*Nguyễn-thiệu-Giang*
TRĂNG RẰM LỊCH SỬ	*Nguyễn-huyền-Linh*
TRĂNG ĐẸP NGOÀI SONG	*Kỳ-văn-Nguyên*
CỐM VÒNG	*Văn-Hải*
THU CẢM	*Ngọc-Linh*
BÀI HÁT MÙA THU	*Nguyễn-Tố*
DƯỚI ÁNH TRĂNG	*Nhị-Lang*
LÁ THƯ MÙA THU	*Thái-thực-Vinh*
TRĂNG GIỮA MÙA THU	*Nguyễn-huyền-Linh*
THU	*Ngân-Giang*
TRĂNG VƯỜN CŨ	*Trương-Uyên*
TẾT TRUNG THU Ở KHẮP NƠI	*Nguyễn-Tố*
TRĂNG VÔ GIỚI	*Nguyễn-huyền-Linh*
TRUNG THU, MỘT NĂM XƯA ...	*Huyền-Quang*
THU CỦA LÒNG NGƯỜI HÀ NỘI	*Thanh-Nam*

BÌA VÀ TRANH VẼ do Họa-sĩ Hữu-Thanh

NHA XUAT BAN VIET-HA

Trong năm 1951 đã trình bầy :

— **HOA SEN** Văn phẩm mùa Hạ

— **TRANG RAM** Văn phẩm mùa Thu

Cuối năm Tân Mão

sẽ giới thiệu cùng quý ngài :

HOA XUÂN

— MỘT CÔNG TRÌNH MỸ THUẬT
— MỘT CỐ GẮNG ẤN LOAT
— MỘT GIAI PHẨM VĂN NGHỆ

HOA XUÂN

— NƠI GẶP GỠ CỦA NHỮNG CÂY BÚT QUEN BIẾT TRONG KINH ĐÔ VĂN NGHỆ.
— MỘT ĐÓA HOA THƯỞNG XUÂN GIÁ TRỊ.
— MỘT TIẾN TRIỂN VĨ ĐẠI VỀ ẤN LOÁT VÀ MỸ THUẬT.

Nhà xuất-ban Viêt-Hà 90 Hàng Trống Hanoi

Giam-dôc : NGUYÊN VAN CHI
Quan ly : NGUYÊN THE PHONG

Qua Lịch-sử...

TIẾNG MÙA THU

TRẢI qua ngót năm nghìn năm lịch-sử, tính đồ-đồng độ sáu vạn đêm trăng rằm đã soi sáng non sông Việt-nam thân-mến.

Qua ngót sáu vạn đêm trăng rằm ấy, biết bao lần thử-thách đau-thương và biết bao lần thành-công rực rỡ đã dồn lại từng trạng-thái lịch-sử cho dân-tộc Việt-nam.

Dân-tộc Việt đã sống những đêm trăng rằm tráng lệ, nhưng vô cùng nhục-nhã: đó là những đêm trăng rằm của những thời-đại bị nước Trung-Hoa cổ thống-trị qua hàng nghìn năm dai-dẳng. Và, dân-tộc Việt-nam cũng đã sống những đêm trăng rằm mờ nhạt vì mưa gió tầm-tã hay vì giông tố phũ phàng, nhưng vô cùng vinh-quang và tràn đầy hạnh-phúc: đó là những đêm trăng rằm giải-phóng, những đêm trăng rằm độc-lập qua những thời quật-khởi oanh-liệt, từ Bà Trưng, Bà Triệu, đến những nhà Ngô, Lý, Đinh, Lê v.v...

Ngày nay, dân-tộc Việt-nam đang chịu ảnh-hưởng của những sự đe-dọa lớn-lao hiện bao-trùm cả nhân-loại.

Qua biết bao năm khổ-sở gian-lao rồi, mà thế-sự vẫn không thay đổi một cách toàn-diện hẳn: đêm trăng rằm vẫn tuần-tự theo thời gian trở về soi sáng non sông Việt-nam thân-mến.

Đêm nay, giữa mùa thu năm Tân mão, ánh trăng rằm như nhắc ta hãy ngược đường lịch-sử để tưởng-niệm những gì là cao-cả, thiêng-liêng. Hồn của những vị anh-hùng dân-tộc tưởng như đang trở về cùng non sông qua ngàn cây, ngọn cỏ uy-linh trắng điểm hạt sương trời.

Một số anh em nhà văn chúng tôi cảm thấy cần phải làm một cái gì để cho trọn sứ-mệnh thiêng liêng và cao-quý của mình.

Chúng tôi tụ-hội trong tập "TRĂNG RẰM" này, kính dâng non sông Việt nam thân-mến một ít nét đẹp tinh-thần, thành-tâm cầu-nguyện những đêm trăng rằm thanh-bình sẽ chóng mang lại hạnh-phúc cho toàn dân.

Việt Hà

MÙA THU DẠ NHẠC

Ở đầu cành trăng rọi bóng thùy-dương,
Những bông son kiều diễm của thiên đường,
Muôn cánh ngọc kết bến mùa dạ nhạc.
Thu trần thế lá bay vàng lác đác,
Cành ngô đồng, son ngủ giữa hương may,
Nói lên Em! Thảo mộc cũng ngủ say...
Bóng dương liễu buông mành! Thu ảo diệu.

:::

Tiếng dương cầm, phím loan trúng âm điệu,
Tay đìu hiu, ai dạo khúc ca xưa,
Lắng không gian, yến nhạn chết bao giờ,
Sầu Vũ trụ ở một chiều im lặng.
Những vì sao, xanh một màu quạnh vắng,
Thu hôm nay hồ biếc gợn dư ba
Những bàn tay cuồng múa, áo bay soa
Bướm du tử cũng sòe đôi cánh mộng.

:::

Ngày thì nhẹ cỏ bồng thơm lối rộng,
Thu mùa xanh đan lá kết nên thơ.
Thu không gian, thu không kể chi bờ,
Thu ở mái hiên xưa, thu dạ-nhạc...

:::

Ai đem lại không gian sầu bàng bạc?
Tiếng đàn thu chầm chậm phím loan xa,
Bờ cỏ sương buông, thu lạnh tay ngà,
Áo nào đẹp một đêm rằm dưới nguyệt?
Môi nào thắm cho hương mùa điểm tuyệt?
Lá xanh, xanh mãi một trời thu!
Cho bướm vàng bay dạo gốc vàng ngô,
Cho thiếu nữ rung phím đàn dạ-nhạc.

:::

Trong dậu cúc, nghe thu về sào sạc,
Chín mươi ngày, xanh mãi một trời thu...

TRƯƠNG-UYÊN

HỒN SÁCH

TẠ-TỴ *vẽ* — NGỌC-GIAO *viết*

— Ở cái xứ đào-hoa-thôn ấy, đã có nhiều đêm gió xuân thu lộng thổi cho vài đóa dạ hương chợt cười với anh giăng. Người khách Giang Châu trao kề đồng buộc ngựa vào gốc liễu, bèn lên lầu. Bức cháu liêm đã cuốn cao, khách vén giải áo xanh Tư-mã, ngồi bên kỷ ngát trầm hương mà hoan lạc chờ kỹ nữ dóng đàn dạo phách. Ả ca nhi nhìn khách, tay ngọc khẽ vân vê que trúc, mà cười :

— Thưa rằng biết hát gì đây ?

Biết há gì đây ?

Hỏi bạn tôi — những anh bạn xuất bản, những anh bạn xuân hạ thu đông cứ thích cái trò chơi văn tự; mỗi lần nhận một com-măng của các anh, tôi lại bần thần cho tới phút cuối cùng bị thôi thúc dữ đến nỗi phải ngửa mặt lên trời mà tự hỏi :

— Biết viết gì đây ?

« Tôi hát chơi mà khách cũng nghe chơi. Rồi mai mốt...»

Thế mà thôi ? Không có gì quan trọng.

Tôi viết chơi mà anh cũng đọc chơi

Khúc *hát tâm tư bàng bạc ấy, có rung động được lòng ai, cái đó ở sự thông cảm dị thường của bạn.*

HOÀI để cuốn sách xát gần thêm ngọn nến lung linh. Dưới ánh lửa hồi hộp, những giòng chữ hiện đến như những gương mặt bỡ ngỡ chưa quen, âm thầm trong buổi sơ kiến. Trang giấy sáng lên một mầu trắng lạnh lùng, cái mầu trắng gần như không mầu của những giải cát tịch liêu nơi bãi sa mạc. Khoảng trắng độc nhất của trang sách mở bỗng trở nên mênh mông vô tận. Hoài vẫn nằm nghiêng một chiều, lim dim đôi mắt mệt nhọc rõi theo từng giòng chữ, như kẻ lữ hành cô độc

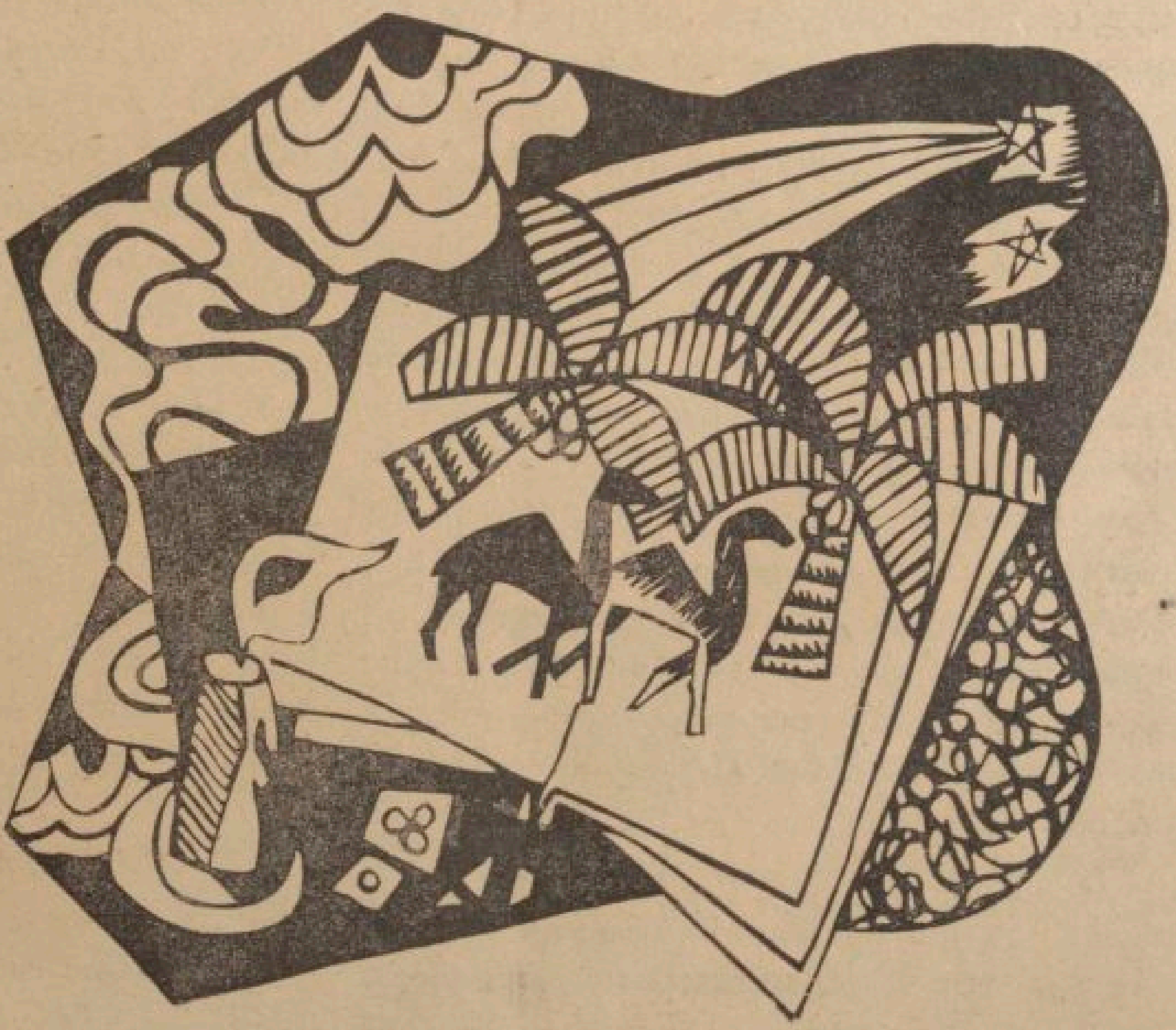

rồi theo bóng những đoàn du mục tha phương đang dạo qua cái hoang vu trắng toát của bãi bình sa. Chữ mờ dần đi biến thể. Rồi những bóng người phảng phất hiện ra, những cây dừa cao vút ngọn, những đoàn lạc đà nối đuôi nhau đi im lặng tất cả in lên một nền trời nào xa lạ như một nền trời vĩnh cửu trong thần thoại.

Hoài ngủ thiếp đi, cuốn sách vẫn mở để trên ngực.

Đêm đã khuya lắm. Ngọn nến cắm đầu giường gần lụi cháy bập bùng, hắt bóng Hoài lên tường mênh mang,, như một ngọn lửa hoài niệm một vong hồn.

Ánh lửa thoi thóp gần tàn bỗng lại sáng bùng lên. Một nguồn sinh lực từ đâu tới vừa đột nhập vào đời sống u huyền của vật thể.

Hoài chợt tỉnh cơn mê. Giấc mê ngắn bất ngờ, đột ngột hiện đến rồi vút tan đi ngay, thoáng qua trong một cơn gió hoài nghi, — Đêm dài trập trùng ngoài cửa sổ óng ả như một cặp mắt nhung xâu thẳm còn nặng chĩu những giấc mộng biến hiện trên hàng mi chập chờn. Có tiếng gà gáy từ một cõi hư vô nào vẳng lại. Hoài lắng tai nghe, bằng một thứ giác quan vẫn còn chìm trong làn sương bảng bạc của thế giới chiêm bao. Vào những đêm bâng khuâng tỉnh mộng như đêm nay, Hoài vẫn nghe tiếng gà gáy văn canh như nghe một tiếng nói của định mệnh ; và, trong một không gian ảo huyền nào thầm kín nhất của tâm tư hình như bỗng léo sáng lên những ánh sao tàn lìa ngôi, mong manh hoài vọng. Hoài đang nằm giữa hai chiều ánh sáng : ngay bên cạnh giấc mê vừa tỉnh, vẫn còn dư vị một cơn say rởn rợn thịt da, và trong một khoảnh khắc phù du, những ảo ảnh diễm tuyệt còn dừng lại trên nửa mặt gối xoay nghiêng, thấp thoáng như một ngọn hải đăng mơ hồ trong ánh mắt xa vời của người thủy thủ viễn du ngoài biển cả một đêm giăng.

Tiếng gà lại vọng lên, khắc khoải, hình như đã là lần thứ ba. Và tiếng gà gáy lần này đến với Hoài như một sự giải thoát. Hoài thấy mình vừa thoát khỏi một cái gì ám ảnh đè nén, có lẽ là cái ám ảnh của vô cùng, sự đè nén của những giấc mơ bí hiểm, bao nhiêu sương khói mịt mờ của cõi bất giác : Tất cả vừa tan vào một tiếng gà.

Hoài tỉnh hết cơn mê. Đêm vẫn uyền chuyền như một tà áo giai nhân. Ngọn nến vừa tắt hẳn. Vắng ánh lửa hấp hối đỏ quạnh, Hoài thấy đêm xâu có một thứ ánh sáng riêng trong suốt hắt ra từ đáy linh hồn sự vật, một thứ hào quang vời vời sáng lên như những tia mắt quen thuộc nhìn thăm thẳm trong cái vô biên của bóng tối.

Hoài xoay mình ngồi dậy. Cuốn sách từ trên ngực rơi xuống giường. Hoài nhìn trang giấy mở : những giòng chữ sáng như lân-tinh bỗng từ từ hiện lên, một giòng, hai giòng, ba giòng.... rồi cả một đoạn sách đầy đủ mạch lạc, cả cái quá khứ xa xôi của một linh hồn thanh khí, cả những đường nét thân yêu của một gương mặt bạn bè, nghĩa là cả linh hồn diễm tuyệt của cuốn sách đều tụ trên những giòng chữ. Và những giòng chữ vẫn sáng lên, sáng bởi ánh sáng của tiềm thức Hoài, và cũng có thể là sáng do ánh sáng của chính ký ức tạo vật, do cái ánh sáng tự nhiên ảo diệu của một ký ức bao la, cái ký ức của thời gian và không gian, ký ức của vũ trụ.

Trong bóng tối đêm dài, Hoài vừa gặp linh hồn cuốn sách hiện long lanh trên những giòng chữ sáng. Hoài định thần đọc chăm chú những giòng chữ đó, chợt nhớ rằng ấy là một đoạn sách mà Hoài đã đọc đi đọc lại mãi giữa hai khoảng thời khắc hư, thực phân vân trước giấc mê, và đã đọc với một ý thức hững hờ nhất, như ý thức của tất cả những người mê ngủ. Hoài thầm đọc mấy giòng cuối cùng và chợt hiểu một cái gì mà từ trước đến giờ Hoài vẫn chưa hiểu :

J'ai fait la magique étude
Du bonheur
Qu'aucun n'élude
Salut à lui chaque fois
Que chante le coq gaulois....

Ay là một đoạn thơ trong cuốn « Một mùa ở Địa ngục » của Rimbaud.

* * *

ĐỌC sách, Hoài không coi là một nghệ thuật, một sự giải trí, hay chỉ là một sự học hỏi, tìm tòi. Hoài coi đọc sách gần như một đạo sống, tất cả một công việc tự giác, tái tạo.

Hoài đã sống một khoảng thời gian rất lớn trong các thư viện. Chỉ cái không khí của thư viện đem lại được cho Hoài cảm giác một chỗ ở vững chắc, tồn tại. Ở nhà, Hoài phải gối đầu lên sách, nằm với sách, để tìm một giấc ngủ gọn bóng.

Những buổi trưa ngoài thư viện trung ương, Hoài thường ngủ lại trong phòng đọc sách, khi gian buồng rộng đã vắng người. Hoài đến thư viện từ sớm, ăn qua loa bữa trưa ở một hàng quà ngoài cổng, rồi lại vào phòng đọc sách, chọn một chiếc bàn ở cuối góc buồng và lấy những cuốn sách dầy để chặn trước mắt. Giấc ngủ trưa ngắn ngủi, thoáng qua trong mùi hương hoàng lan ngoài cửa sổ, chập chờn trước những giá sách chạy dài — trong những giấc ngủ ấy, Hoài tưởng đã bắt gặp tất cả cuộc đời u ẩn của những cuốn sách ; và xung quanh mình, Hoài thấy hình như có những linh hồn âm thầm thướt tha đi lại. Những hàng sách đứng nghiêm trang, một tiếng soạt của trang giấy, cái mùi thơm đặc biệt tỏa ra từ lòng một cuốn sách cũ, cả cái làn bụi trắng mờ mờ phủ trên những tấm bìa, và mầu xám của gáy sách, mầu ngà của giấy, nét thanh tao trùng điệp của những giòng chữ, tất cả : hình, chất, thanh âm, hương sắc của cái thế giới sách lặng lẽ mà xôn xao đã đến trong giấc ngủ trưa của Hoài, trộn lẫn vào những bóng chiêm bao bình dị nhất.

Hoài đọc sách như vậy, để cho cái đời sống của sách thấm dần vào đời sống của mình, có khi để cho linh hồn sách lẫn với linh hồn mình, không phân biệt. Sách với người chỉ là một, có lúc sách tạo ra cuộc sống của người, nhưng cũng có lúc người tự tạo qua đời sống của sách.

Hoài chỉ mỉm cười mỗi khi gặp một người bạn nhắc đến tên một cuốn sách và kể lại cho Hoài nghe tất cả chi tiết của câu chuyện, dù là một cuốn sách ưa chuộng của thời thượng, và dù tác giả đã được đại hội văn tinh dành cho một ghế ngồi. Hoài không nhớ một câu chuyện nào hết. Qua sách, Hoài chỉ thấy một nỗi lòng, một linh hồn, những tư tưởng và những rung động. Trên hết cả mọi vấn đề học thuật, Hoài tìm đến sách như tìm đến những tâm hồn đồng điệu, hoặc nếu không được như vậy thì đọc sách ít ra cũng phải là dự một cuộc viễn du đầy hứng khởi ở những xứ sở nào xa lạ.

Hoài qua từ thư viện trung ương tới thư viện trường Viễn đông Bác cổ, dẫu không làm cái việc của một học giả mà cũng đã phưi rất nhiều làn bụi mỏng đọng trên bìa những cuốn sách ít người đọc tới và thường bị xếp vào những gian tủ kín đáo nhất. Có những cuốn Hoài đọc xong để rồi lại quên đi, rồi đột nhiên một buổi nào đó, Hoài bỗng thấy giữa sách với mình có những mối giao hưởng u trầm nhiều khi trở nên một sự cảm thông kỳ diệu.

Những chiều thành phố đã lên đèn, Hoài ở phòng sách bước ra cặp mắt đang quen với những giòng chữ líu díu chợt nhìn lên những ngọn đèn nở ra như từng đóa hoa sao của một nền trời thấp—những chiều đó Hoài thấy hình như mình vụt có một thể xác linh hồn mới mẻ vừa từ một thế giới trừu tượng nào lạc bước tới đây trong lòng còn được ký thác bao nhiêu tâm sự của những tâm hồn xa lạ ở khắp bốn phương trời hư huyễn.

Và đêm ấy, ở nhà, Hoài đã say những giấc mộng điệp trùng, ngây ngất. Chìm lắng vào cõi đêm xâu cô tịch, Hoài vẫn chờ nghe tiếng gà gáy văn canh để tìm lại một âm hưởng gì quen thuộc như là một tiếng nói của dĩ vãng hay là của thuở kiếp nào.

Bâng khuâng, Hoài thầm nhắc câu thơ của Rimbaud :

Salut à lui chaque fois
Que chante le coq gaulois.

THU TÂN MÃO - 51

Ngọc-Giao

NHỮNG TRUYỆN KỲ THÚ

VỀ MẢNH TRĂNG RẰM

Thần Thái-Âm trấn giữ cung Quảng Hàn trong một cung điện toàn bằng ngọc lưu-ly.

CON THIỀM-THỪ VÀ CON NGỌC THỎ LÊN CUNG TRĂNG
CÂY QUẾ ĐO CAO 105 TRƯỢNG VÀ VỊ TIÊN NGÔ-CƯƠNG

THÁI ÂM THẦN NỮ

Mỗi năm mùa thu đến với chúng ta một lần. Cùng với mùa thu đến, chúng ta đã có một Tết Trung Thu mới mẻ.

Tết Trung-Thu - như tên đặt ra-trúng vào giữa mùa thu và cũng còn gọi là tết ngắm trăng nữa. Chúng ta bạn và tôi,đã ngắm trăng, ăn tết Trung-thu không biết bao nhiêu lần rồi, thiết-tưởng chúng ta cũng nên biết qua một vài chuyện cổ-tích về mặt trăng.

Đối với nhà khoa-học phương Tây thì mặt trăng chỉ là một tinh-cầu nhỏ hơn trái đất ta ở tự nó không có ánh sáng.Thứ ánh sáng, thanh thanh mịn màng, mát rợi của mặt trăng chiếu xuống trái đất chỉ là ánh sáng của mặt trời rọi tới.

Những người Trung-hoa cổ-kính lại hình-dung và tưởng-tượng mảnh trăng một cách khác hẳn. Với họ, mặt trăng là khí Thái-âm kết-tinh lại trái hẳn với mặt trời là khí thái Dương kết-tinh.

Thái-dương thì rất nóng còn Thái-âm là cái hơi rất lạnh, mặt trăng hay thái-âm-tinh thuộc quyền cai-trị của một vị nữ-thần là Thái-Âm. Vị nữ-thần này, người ta cho rằng đó là vợ của thần Thái-Dương.

Thần-nữ Thái-Âm ngụ ở trong một cung điện toàn bằng ngọc lưu-ly, trong hơn pha-lê và lúc nào cũng có hào-quang chiếu ra xung quanh chói-lọi, Cung-điện này bao giờ cũng lạnh buốt như băng, rất hợp với thể-chất của vị nữ-thần có uy-quyền cai quản cung-điện ấy gọi là cung Quảng-Hàn.

Do điền -tích ấy cho nên mấy tiếng cung Quảng-hàn không còn lạ gì đối với những nhà văn Việt-Nam. Trong thi ca cổ, ta thấy nhan nhản những bài nói về chị Hằng và cung Quảng. Một thi gia gần đây đã nói đến mảnh trăng như sau:

Quảng-Hàn lạnh-lẽo bao la lắm,
Giấc ấy êm không, hỡi chị Hằng!

Thần-nữ ngự-trị trong cung Quảng có lẽ từ khi mới khai-thiên lập-địa thì phải. Nhưng thần nữ cũng không phải chỉ ở một mình trong cung

Nhà thuốc da : HOA-XƯƠNG
Số 27, Bến đò An-Dương — Hải-phòng
Chuyên môn thuốc các thứ da sống
Bán buôn và bán lẻ — Giá phải chăng
Bán khắp TRUNG — NAM — BẮC

Quảng mà thôi. Dưới quyền người còn có cả một đoàn bộ-hạ, gồm những tiên nữ và linh-vật. Nhưng, người đời chú ý nhất đến hai con vật thần-kỳ : con Thiềm-thử và con Ngọc-Thỏ !

CON THIỀM-THỪ

Thiềm-thử là một giống tương-tự con cóc, đầu mọc lên hai cái sừng bằng thịt, bụng có nhiều vết hình chữ bát mầu đỏ, da vàng và sống tới ba nghìn năm.

Con thiềm-thử mà chúng ta nói đây có một tiểu-sử ly-kỳ đặc-biệt, hơn nữa rất bi-thống, ai nghe mà không phải rớt lụy. Ngày xửa ngày xưa có một viên tướng tên là Hậu-nghệ là một thanh-niên có tài. Chàng có cái maymắn tuyệt-vời là được lên Lăng-Uyển để học những phép mầu của một vị tiên là bà Giao-Trì Vương-mẫu. Vương-mẫu hết sức truyền dạy nên chẳng bao lâu Hậu-nghệ đã học được đạo chân-truyền.

Thấy học-trò đã đủ tài ứng-phó với đời, Vương-Mẫu liền truyền cho hạ-sơn để mà dựng công-nghiệp ở đời. Trước khi cho trò xuống núi, Vương-Mẫu lại ban cho học-trò yêu ba viên thuốc hộ-thân rất nhiệm mầu.

Sau khi xuống trần-giới, Hậu-nghệ lại trở thành một người bần-bách không có một phương-kế gì có thể sống được ở đời. Chẳng thanh-niên tài-ba của chúng ta không có đất dụng tài cho nên bao nhiêu phép mầu học được cũng đành đem xếpsó. Rồi, chàng nghe thấy nhà vua mở khoa thi kén những người hiền tài. Hậu-nghệ, muốn đi dự-thi, ngặt nhà nghèo không sao có tiền lương gạo bị đi tới Kinh-sư thi-thố tài-năng được. Vợ chàng là nàng

(Gửi một người đã xa Hà-nội)

Tám hướng mùa trăng nở dịu lành
Lá vàng dệt kín bóng ngày xanh
Hoa thu khoác áo đài-trang tới
Lúa cốm reo mừng ngát ý trinh.

Mây lụa vươn mình trong khói sương
Dáng chiều lam tím bóng tà dương
Phấn son thương nhớ tình sương gió
— Thiếu nữ đêm nay lạnh mộng vàng

Có kẻ than thầm trong gió thu
— Tình ai đẹp mãi đến bao giờ ?
Lòng hoa dễ khép chiều sương mãi
Áo trắng nào vương bụi hải hồ ?

Khép nép trăng về lạnh gió sương
Mùa thu buồn mãi chốn xa trường
— Có người nhặt cánh hoa vàng cũ
Võ súng buồn teo một giải đường.

Lá khóc mùa thu, ta khóc ai ?
Ngày xưa trăng loạn bốn phương trời.
— Đêm nay trăng sáng kinh thành cũ
Ngõ lạnh nằm say nửa cuộc đời...

Thu 51

THANH-NAM

trước. Lúc đi, chàng lại còn gửi mẹ già ở lại nhà cho vợ bảo-dưỡng.

Ra tới kinh-kỳ rồi, may mắn sao chàng thanh niên của chúng ta đã thi đậu Trạng-nguyên. Từ một kẻ củng đinh, khố rách, Hậu-Nghệ đã nhẩy tót lên làm một người danh-giá, võng lọng rợp trời, đai vàng áo tía, tưởng không còn có diễm-phúc nào tốt đẹp hơn nữa. Vua cho Hậu-Nghệ vào bệ-kiến và phán hỏi :

— Chẳng hay quan Trạng tân-khoa đã có vợ chưa ?

Hậu-Nghệ nói dối rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ, thần hạ chưa hề có gia-thất bao giờ cả !

Vua mỉm cười, phán rằng :

— Thế chẳng hay quan Trạng Tân-khoa có muốn lấy vợ chăng. Trẫm có một vị công-chúa, tuổi vừa đôi tám xuân xanh, nay trẫm vui lòng cho gá nghĩa với quan Trạng, chẳng hay quan Trạng có bằng lòng chăng ?

Hậu-Nghệ lạy rập đầu xuống xin lĩnh mệnh của nhà vua. Vì vậy, nhà vua liền gả Công-chúa cho chàng. Vợ đẹp, sống trong gác tía lầu son, đũa ngà mâm ngọc, Hậu-Nghệ hầu như quên hẳn cả dĩ vãng và chẳng còn biết rằng ở nơi lũy tre xanh xa thẳm kia chàng còn

Thưởng-Nga thấy chồng khốn quẫn như vậy đành hy-sinh cắt trọn mớ tóc mây rườm rà đem bán đi lấy tiền cho chồng làm lộ-phí.

Cảm động vì cái ân-tình to tát ấy nên trước khi ra đi, Hậu-Nghệ không tiếc lời thề nguyện với vợ quyết một niềm giữ trọn thủy-chung.

Chàng cam đoan sẽ không bao giờ thấy lê quên lựu, phụ-tình người vợ tao-khang ngày

GOC BỜ HO CO GÌ LẠ ???

CHI CO KEM MAY :

HỒNG - VÂN

Số 3 vườn hoa Đông-kinh — Hanoi

Làm toàn bằng chất hoa quả tươi

LỊCH SỰ — THƠM NGON HƠN HẾT

NHÃN HIỆU *Con-Thọ* Nhà thuốc **HANG-XƯƠNG** BÁN TẠI *26, Gia-Long, 26* HAIDUONG

Chuyên chế các thứ cao đơn hoàn tán

Như : Bổ phế, Điều kinh, Thuốc ho trẻ con và Rượu Bách bổ Sâm nhung, v. v. đã được tín nhiệm khắp Trung - Nam - Bắc

Có đại lý các tỉnh

có một người vợ trẻ, nghèo khó nhưng đã có một tấm lòng luyến-ái vô biên đối với chàng và cả một người mẹ già, cong rạp dưới sức nặng của tháng năm nữa.

Người vợ hiền-thục đó ngóng chờ chồng vừa trọn ba năm. Cánh nhạn vẫn mù mịt nơi phương-trời thăm thẳm. Vợ Hậu-Nghệ thấy bặt tin chồng mới dẫn mẹ chồng lần đường ra Kinh sư tìm người yêu dấu. Nhưng chẳng may cho nàng, giữa đường mẹ già lại chết nên Thường-Nga phải ở lại lo liệu mọi việc ma chay cùng cư-tang báo-hiếu mãi đến hơn ba năm nữa mới ra tới Kinh-sư tìm được Hậu-Nghệ. Lúc ấy, chàng này đã nghiễm nhiên là một vị phò-mã rồi. Chẳng đâu có biết đến một người đàn bà nghèo khổ, rách rưới tên là Thường-Nga nữa. Thấy những sự khinh-miệt của chồng, Thường-Nga giận dữ và tủi thân, bỏ trở về quê cũ, mặc người phụ bạc sống với gấm vóc lụa là.

Nhưng, cuộc đời của ông phò - mã Hậu-Nghệ đâu có được yên ổn mãi mãi.

Trong nước bỗng sinh ra biến loạn vì có quân ngoại-xâm. Hậu - Nghệ vốn là một tay tướng tài được nhà vua ủy cho đem quân ra trận chống nhau với giặc. Rủi cho chàng, trong khi giao-chiến đã bị thương nặng. Nằm trên giường bệnh, chàng sực nhớ tới ba viên thuốc trước đây Giao-Trì Vương-Mẫu đã cho chàng trong khi hạ sơn để hộ thân.

Chàng sục tìm mấy tiên đan cứu tử ấy không sao thấy đặng mới sực nhớ ra rằng lúc lên kinh-kỳ ứng thi, chàng đã gửi linh-dược ở nhà cho vợ là Thường-Nga giữ hộ.

Trong lúc nguy-hiểm, Hậu-Nghệ đành trở lại quê cũ để xin lại ba viên tiên-đan cứu tử. Nhưng Thường-Nga đã quá giận con người phụ bạc đó, nên khi nghe thấy tin chàng về đến nơi, nàng liền lấy ba viên tiên-đan ấy bỏ vào miệng nuốt thẳng rồi bay bổng lên cung Quảng-hàn mất.

Thường-Nga kể lể hết mọi sự tình bị chồng phụ bạc cho Thái-Âm thần nữ nghe. Thần nữ cảm động và xót thương lắm, liền biến hình nàng làm một con thiềm-thừ và cho ở vào một nơi kín đáo nhất trong cung Quảng-hàn

CON NGỌC - THỎ

Có nhiều thi-gia đời xưa thường mượn tích Ngọc-thỏ để chỉ vào mặt trăng. Con Ngọc-thỏ là vật thế nào mà lại đi chọn cung trăng để ở. Đó là một điều chúng ta cần biết.

Cũng như tích chuyện con Thiềm-Thừ, con Ngọc-thỏ đã được đức Phật Đế-Thích hoá phép cho lên ở trên cung trăng.

(Xem tiếp trang 42)

Hiêu may : TO - XUAN
Chủ nhân : Đoàn - thị - Cat
80, phố Gia - Long — Hanoi
Chuyên may đủ các kiểu VESTE rất hợp thời trang, có bán sẵn đủ các mầu may rất nhanh chóng, đúng hẹn may và bán quần áo trẻ em rất nhiều kiểu đẹp.
Nhận giậy thêu, và cắt may y phục Trong 2 tháng thành nghề.

HIÊU QUANG - KY - CHEONG
dit
WANG - JOUEI - K'OAN
Epicerie — Mercerie
Nº 129 Rue Tonkinoise — T. L. *521 — Haiphong*

LIÊN - BAO
Trần - trọng - Đạt
ARTISAN - MENUISERIE - CONFECTION
23-24, Rue Bourrin (Hàng bún) — Haiphong - Route de Lach-Tray
CÓ DỆT CÁC VẢI MẦU - VẢI MÔNG-CAY
Bán buôn đi các nơi

TRĂNG NƯỚC

MỘT TRUYỆN NGẮN

GÃ ném mạnh mẩu thuốc lá đang hút dở xuống đường. Trong ánh đèn và ánh trăng pha-trộn, gã đi bằng một dáng điệu hết sức cương quyết. Tay gã gần như nắm lại.

Bờ hồ lổn nhổn những người đứng hóng mát. Mồ hôi của sự làm việc ban ngày biến mất, nhường chỗ cho một sức sống vô cùng phức tạp của Ha-nôi buổi tối. Các tiệm nhẩy bắt đầu hoạt động Nhạc rần rật từng cơn một. Đây Ritz, đây Paramount, đây El Rancho... Nhạc quay cuồng điên dại như vây bọc lấy những mái đầu xanh của kinh thành, không một lối thoát. Ánh sáng lòa mắt. Trăng có hay không, không ai biết nữa.

Gã đi qua một tiệm nhẩy lộng lẫy. Từ trong tiệm, một điệu « rumba » tối tân vẳng ra nghe cuồng loạn như tiếng thở của dâm-thần. Mắt gã lướt nhìn những đứa trẻ con đứng bên ki đường đang nghển cổ nhìn những tà áo mầu những giầy cao gót, ngả nghiêng đi vào tiệm. Mắt chúng hấp hay bởi đèn sáng quá. Và người ra vào sang quá Mấy anh phu « xich-lô » nhớ nhác đón khách: Gã trẻ tuổi thở dài, thương hại đám trẻ nhỏ không biết chúng nghĩ gì về cảnh sa-hoa đang diễn ra trước mắt chúng.

Gã rảo bước, và dừng chân trước một rạp chiếu bóng. Trước cửa rạp đèn bật chi chít quanh một tấm tranh quảng cáo rộng lớn, mầu sắc rực rỡ, vẽ một gã đàn ông nét mặt đều giả có hai cái ria mép, đang gục mặt vào ngực trắng nuột của một người đàn bà ngửa mặt lên cười rất dâm đãng. Một phía tấm tranh, kẻ một hàng chữ đánh vào trí tò mò của người đi đường : « *Cấm trẻ em dưới 16*

Các ngài muốn có chemise đẹp xin mời lại nhà chuyên môn:
BUI HUY NHƯ'O'NG
Chemisier Spécialiste
Mới về dựng cổ bằng TRUBÉNISÉ cam đoan không rộp
108, Phố Hàng Trống HANOI

SÔNG HỒNG

cua NGUYEN MINH LANG

tuổi». Nhưng dưới tấm tranh ấy, lại một đám trẻ đang ngửa mặt xem, gân cổ cãi nhau.

Gã trẻ tuổi giơ đồng hồ xem. Kim chỉ chín giờ kém mười. Gã nghĩ đến công việc của mình. Mười phút nữa, gã phải thanh toán xong một vấn đề danh-dự. Mười phút nữa, gã sẽ gặp một người cũng trẻ tuổi như gã, tóc cũng hãy còn xanh như gã, và mắt cũng sáng như gã, để nói chuyện với nhau — không phải bằng lời, nhưng mà bằng sức — Nguyên cớ là tại hai gã đàn ông cùng dại-dột đi soi gương bằng mắt một người đàn bà. Cái truyện hai người đàn ông với một người đàn bà đẹp tự ngàn xưa đến giờ xẩy ra là thường. Ngai vàng một nước bao giờ dung nổi hai vua. Cho nên, hai gã trẻ tuổi hẹn nhau cuộc gặp mặt tối nay tại bến phà đen, bên bờ sông Nhị, để cùng giải quyết vấn đề người đẹp thuộc về ai. Chính ra không phải tại người đẹp, mà tại hai gã cố chen vào cái ngõ chật làm gì.

Gã trẻ tuổi thong thả đi về phía bờ sông. Đường đi âm u tranh tối tranh sáng. Từng cặp tình nhân say sưa ngả vào nhau, đi về mạn nhà Bảo Tàng. Vài cô hàng bánh kẹo, nhà đóng cửa muộn, chớp mau mắt, trông theo những hình ảnh khêu gợi. rồi bâng khuâng cúi xuống vuốt mấy sợi tóc sõa trên trán. Óc gã trẻ tuổi vẩn lên một câu hỏi: « Ánh sáng, Nhạc cuồng loạn như thế thì con người Hanoi sẽ đi đến đâu ?

Gã lại qua một rạp chớp bóng nữa. Lần này, tấm tranh quảng cáo phim đang chiếu làm gã rật mình. Tấm tranh đẹp quá, vẽ hai người đàn ông đang điên dại vật lộn nhau một cách vô cùng giã man giữa bãi sa mạc ; mà trên đầu họ là hình một người đàn bà để trần nửa mình, cười rất khinh khi, tự phụ. Gã trẻ tuổi nghĩ ngay đến cảnh mình. Người gã run lên. Gã phải thắng. Nhất định cát bỏ sông không thể vào mắt gã được. Và đôi mắt của người đẹp phải để riêng cho mình gã soi bóng vào trong đó. Mặt gã hơi vểnh lên. Gã nghĩ đến lúc kẻ tình địch phải ngã dưới chân mình, mặt mũi đầy cát ướt, máu sẽ thấm xuống cát.

Đã đến đường bờ sông. Con đường có một cái khách sạn mỉa mai mang tên giòng sông của dân tộc, bao lần ngầu máu quân thù. Gió mát rượi... và trăng đến chỗ này mới thấy hơi có quyền thế. Trong thành phố trăng mắc trên cột đèn, trăng treo trên giây điện ; trăng tập tễnh leo lên bức tường cao đầy giây điện, thủy tinh của đề lao. Nhưng ở đây, trăng cười trên một bầu trời lồng lộng tản mác mây trăng, đẹp như một cảnh mộng. Trăng huy hoàng cao. Gã có cảm tưởng, như

(XEM TIẾP TRANG 43)

Hiệu ăn **VAN — PHU** *có thêm chi nhánh*
Tại Cao lâu KIM-LONG
49, Đinh-tiên-Hoàng (Bờ-Hồ) *Hanoi G. N. 517*
Buổi sáng : Điểm tâm : bánh bao — xíu mại — mỳ — cháo — phở v. v.
Buổi trưa : Ăn bánh uống nước và các thứ chè ngọt
Ngày 2 buổi có bán cơm — Đủ các món ăn **TÂY — TA — TẦU**
Có nhận thổi cơm tháng — Đặt tiệc tại hiệu và mang đi
Trên gác có buồng ăn lịch-sự

https://tieulun.hopto.org

TRUYỆN NGẮN

NGOÀI NGÕ

của NGUYỄN-THIỆU-GIANG

NĂM ấy loạn bùng lên thì lão đã có một người vợ ngoài ba mươi, lão chẳng thương chẳng yêu, cứ tự nhiên về ở với lão. Thế rồi người vợ ấy lại cho lão một đứa con trai. Ngày ấy nó lên mười. Lão đã có một gia đình để săn sóc.

Gọi là săn sóc, nhưng thực ra lão có phải làm gì đâu. Ngày, lão chỉ ngồi uống rượu xuông với đan rổ đan rá. Còn công việc nhà cửa, làm ăn thì dành về phần vợ lão. Vợ lão tần tảo cơm rượu nuôi lão và con lão. Con lão đi chăn trâu cho nhà ông Chánh, giầu nhất làng.

Ở nhà lúc nào buồn quá, lão chạy ra vườn nhìn vài cây chuối, dăm ngọn cau, mấy cây chanh rồi lại quanh quẩn về nhà đan với lát.

Lúc nào mỏi lưng, lão lại ngước mắt nhìn trời, lấy chiếc đũa cả gõ nhịp vào thành cửa mà hát è a.

Hát chán rồi lại ra vườn, rồi lại đan, chờ bữa cơm sớm sớm, chiều chiều đáng lên tận miệng. Nhiều khi, sống như vậy, lão có cảm tưởng như lão là một nhà nho đợi thời hay lỗi thời thì cũng vậy — ngồi ngắm cảnh nhàn, vui chuyện nước mây và quên sầu nhân thế.

Ơi a, mà tình tang, ấy nước chẩy qua cầu...

Tiếng lão khàn khàn ngân nga như giọng kẻ say.

Mà quả lão có say thực. Chén rượu cứ đầy vơi bên cạnh lão. Lão càng hát khỏe, hát tưởng đến cả bàn dân làng nước phải đổ đến nghe ngóng.

Bóng chiều đã xuống ngoài sân.

Lão ngừng hát. Vợ lão đã ở chợ về. Vừa đặt đôi thúng không xuống nền gạch, vợ lão đã cau mày nói:

— Ông làm gì mà hát khỏe thế? Vui sướng lắm hả?

HIỆU MAY ÂU PHỤC CẢI CÁCH
NAM-CƯƠNG
22, ĐƯƠNG CAT-CỤT HAIPHONG
Một hiệu may đã có tín nhiệm
Chủ nhân lành nghề tức Trần-đình-Xuân

Lão cúi đầu xuống lầm bầm :

— Thì ngồi buồn quá mới hát chơi vài câu, bu mày không muốn thì thôi. Ta cũng chẳng cần hát cho tốn hơi.

Vợ lão mỉm cười không nói gì nữa.

Lão buông ná tre, sếp gọn vào một só nhà, chạy xuống bếp bắc nồi cơm vừa chín.

Vợ lão mở đó lấy cút rượu với gói lòng lợn mắm tôm đưa cho lão. Lão cười khà đỡ lấy :

— Bu nó chẳng bao giờ quên món này của ta.

Vợ lão cười và lườm lão :

— Ong chỉ được cái bỗ thế thôi.

Lão im lặng. Thằng Cón con lão lúc đó cũng vừa về. Thấy cơm nó xà vào ăn vội.

Vợ lão gắt :

— Mày ăn từ từ chứ. Cái đồ chỉ hấp tấp rồi hóng con ạ.

Lão nhìn vợ hấp háy đôi mắt :

— Nó có giống bố nó không mày ?

Vợ lão chẳng trả lời nhìn lão cười. Lão cũng cười nheo cả mắt lại.

:::

Hôm ấy lão đang đan giở chiếc thúng, thì thằng Cón nhảy xỏ từ ngoài ngõ vào, thở hồn hển

— Thầy này « họ » về đông lắm. Chẳng hiểu có gì mà người ta xúm đông cả ở đình ấy.

Lão mải vót những nan tre, miệng lầm nhầm :

— Họ về mặc họ.

Thấy bố chẳng hưởng ứng với tin của mình thằng Cón lại chạy biến đi. Lão nhìn theo, cằu nhầu :

— Con nhà chỉ được cái táu táu hão.

Và lão nghĩ đến cái thời loạn này. Hàng trăm thứ chất lên vai vợ con lão

Mà lão chẳng hiểu lão có cái diễm phúc gì lại được con vợ đảm đang đến thế.

Ở đời này thì ra cũng có nhieu cuộc tình duyên đến lạ. Lão nhớ rằng một đêm quá xa, có một người đàn bà đến xin ngủ nhờ nhà lão. Lão tưởng chỉ ngày một ngày hai mụ ta sẽ đi, nhưng chẳng bao giờ lão thấy nói đến chuyện rời bỏ nhà lão cả. Nó muốn ăn hại lão chắc. Lão làm gì có của mà nuôi cho nó ăn không ngồi rồi như vậy.

Chừng như cũng hiểu cái ý nghĩ đó, nên một hôm, mụ đàn bà này bảo lão đưa cho mụ đôi thúng mới, cho mụ tí vốn để mụ đi chợ. Lão không nghe. Mụ ta khóc sướt mướt. Thật là trẻ con.

Sau lão đành chịu chiều ý mụ. Lâu dần quen thuộc, vả lại thấy mụ không phải là người vô ích lão ngỏ lời cưới mụ. Mụ bằng lòng ngay. Từ hôm đó hai người ăn ở với nhau trọn niềm như đôi vợ chồng chính thức. Và cũng chỉ có một lần ấy là lão phải lấy vợ để có được một đứa con nối nghiệp.

Thằng Cón lại ở ngoài ngõ, chạy bổ vào. Không để cho nó nói lão rủa ngay.

— Thằng bỏ mày, mãi chơi thế, người ta lại chửi cho thì đẹp mặt. Cái gì mà từ lúc nẫy mày chạy về nhà đến hai bận thế hả ?

Thằng Cón thản nhiên :

— Người ta vừa dán cáo thị ở ngoài đình : đánh thuế ruộng một đồng một mẫu, đất ở năm hào một sào đấy,

HO-SINH

Hoàng-thị-Hiên

Bác sĩ Nguyễn-Bạch Trông non

VỆ-SINH — YÊN TĨNH — MÁT RỘNG

29, Hàng Thuyền (Pavie) Hanoi

Giây nói : 593

NGUYÊN - SINH

Café Restaurant

26, Rue des Chapeaux - Hanoi

Các ngài sẽ hài lòng sau khi dùng cơm tây có những món ăn ngon, rẻ rất tinh khiết. Xin mời lại NGUYÊN SINH có nhận đặt tiệc và ăn tháng

Lão trợn mắt hỏi :

— Mày làm thế nào mà biết ?

Còn mỉm cười nghênh ngáo :

— Con đọc được chứ sao.

Lão há hốc mồm sung sướng nhìn con :

— Mày biết đọc

Thằng Còn vẫn cười :

— Đằng ông Chánh người ta dậy con

Lão gật gù :

— Ừ ! Đàng ấy người ta tốt thế cơ à ? Học thế thì lấy thì giờ đâu mà coi trâu cho người ta ?

Thằng Còn cười tinh quái :

Ồ bố không biết. Lúc con cho trâu về chuồng, con còn phải ở lại để học cùng với mấy thằng nữa. Người ta đã cho về đâu.

Lão im lặng chúm chím nhìn con.

Không để cho bố nhìn lâu bộ mặt sáng sủa của mình, thằng Còn lại chạy vụt ra cổng.

Nó đi rồi lão buông nan tre; ngồi nghĩ ngợi.

Lão bắt đầu sợ con lão. Nó thế mà thông minh. Hay là lão bảo vợ lão cho nó đi học. Ừ mà biết đâu sau này nó chẳng là ông nọ ông kia, làm lão được mở mày mở mặt với làng nước. Nó sẽ về khao làng, lên lão cho lão. Lúc bấy giờ lão sẽ chẳng phải là anh cu lão nữa. Lão đã lụ khụ, vào những ngày làng có đám, ra đình, ngồi lên chiếu các cụ, khất khưởng ngó xuông bọn đàn em. Như thế mới bõ những lúc lão phải ngượng mặt với mọi người.

Nghĩ như vậy lão thấy sướng quá, lão lại cất miệng hát :

Ơi ! . a, mà tình tang, nước chẩy áy qua cầu...

Trời xâm xâm tối. Lão châm một ngọn đèn nhỏ đặt lên chõng cho vợ lão tính tiền chợ.

Lão ngồi ở một só nhà hút thuốc lào vặt, rồi rung đùi xuông. Thỉnh thoảng lão lại ngâm một hai câu cổ-thi nào đó để nhấp ngụm trà cho ấm giọng.

Thằng Còn nằm vật trên giường ngủ từ lâu. Nó ngáy khè khè.

Bỗng nhiên lão hắng giọng gọi :

— Bu nó này.

Vợ lão ngừng tay,

—Cái gì thế nữa ?

Lão thong thả :

—Tôi có một câu chuyện muốn nói với bu nó, song không hiểu bu nó có nghe không ?

Vợ lão nguýt lão :

Lại xin tiền phỏng ?

Lão lên giọng kể ca :

— Ồi giào, tiền với nong gì. Bu nó tưởng tôi lúc nào cũng cần đến tiền đấy phỏng? Đàng này cứ gọi là túng lắm cũng không thèm hỏi đàng ấy nhé Thằng Còn...

Vợ lão ngắt lời mỉa mai

— Phải thế tiền tôi bỏ ra để ông uống rượu để mua đồ nhắm, dễ thường của giời ơi đấy hẳn.

Lão cau mày :

À cái chuyện đó lại khác. Vợ thì phải nuôi chồng. Bu nó là vợ ta thì chiều chuộng ta đã đành Còn tiền vặt vãnh, bu nó có bao giờ thấy ta hỏi xin không ?

GARAGE
Nguyên - van - Thành
Téléphone N°: 028
69b, Phố bai Bà Trưng - Hanoi
Chuyên chữa các thứ
máy bộ và thủy
MUA BÁN XE HƠI VÀ PHỤ TÙNG

Nhà thuốc BAO-AN-ĐƯỜNG
55, Phố Đông-Kinh - Haiphong
Bản đường chuyên môn bán các thứ thuốc bắc, Sâm Nhung, Ngọc Quế, Cao đan hoàn tán và các thuốc bào chế đã có danh tiếng, khắp mọi nơi

Vợ lão giẩn vật :

— Thế nào là vợ chồng. Ông tưởng tôi sống để nuôi báo bố con ông đấy hẩn. Này câm cái miệng đi, đàng này chẳng vợ chồng gì cả.

Lão tức đến cực điểm, lão sỉ vả :

— Vậy muốn giở giọng phải không ? Thế ngày trước đứa nào đến xin ngủ nhờ nhà ông ? Đứa nào ngày trước xin ông vốn để đi chợ ? Được như ngày nay lại muốn giở giọng đãi bôi phỏng ?

Vợ lão già mồm hơn :

— Ừ thì giở giọng đấy. Làm gì thì làm. Lành thì ở, dữ thì tếch chẳng nhân nghĩa gì cả.

Lão thấy nghẹn cổ, hoa mắt. Lão không cần gì nữa. Lão hét lên :

— Đã thế thì xéo ngay đi, đừng ở với ông một ngày nào nữa. Còn thằng nhãi kia nữa, có muốn vác đi thì vác. O, ông không cần đâu. Ông lại một thân ông, ông làm lụng. Dễ thường ngày trước không có mày thì ông chết.

Nói xong, không đủ để thoát cái uất ức đè nặng trong người, lão cúi gầm mặt xuống rên khặc khừ.

Vợ lão vơ gọn tiền vào bầu bao hầm hầm bước ra sân.

II

Thế là vợ lão đi.

Lão không ngờ chỉ vì một câu chuyện nhỏ nhặt như vậy mà vợ lão bỏ đi thật.

Lão tưởng tượng có vợ, có chồng bàn ra bàn vào một vài câu chuyện, ấy thế mà lão vừa cất miệng là nó đã lấn át ngay rồi.

Nó tưởng có tiền có của nó muốn đi đâu thì đi, nó chẳng cần nghĩ đến lão nữa. Thì cứ việc mà đi.

Lão sống nhàn hạ chẳng qua là sẵn vợ sẵn con, đi chỉ mình lão, lão cũng có thể nuôi được cơ mà. Hà, lúc nó sáng mày sáng mặt, nó bỏ tình bỏ nghĩa đi nơi khác mặc lão với thằng con này để thường nó tưởng lão phải triệu nó về hay sao. Thì lão gà sống nuôi con đã chết ai chưa.

Lão ở nhà đan lát, con lão chăn trâu chăn bò, học được chữ nào thì học. Còn lão, lão có là anh cu lão nữa cũng chẳng sao, miễn là lão được nhìn thấy con lão trưởng thành, nó làm lụng nuôi lão thế là đủ rồi

Lão lại trở về kiếp sống thui thủi, thèm một đứa con trai để vui cảnh già. Thằng Còn nghỉ việc vài hôm. Nó buồn nhớ mẹ nó, chẳng thiết làm ăn gì cả.

Lão cũng ngừng tay đan nhìn trời. Trời xẫm của một mùa thu ly loạn. Lão nghĩ đến ngày mai.

Lão sẽ thôi uống rượu vì vợ lao không còn ở nhà để đưa tiền cho lão uống nữa, Lão sẽ ngồi cặm cụi đan rổ rá. Con lão chăm chỉ làm ăn, bố con lần hồi nương tựa lẫn nhau cho qua ngày. Lão không còn bận tâm nghĩ đến việc xử sự với con mẹ chua ngoa ấy nữa. Lão muốn làm gì thì làm.

Trước kia uống quá một ngụm rượu, lão cũng phải chờn với đôi mắt coăm coắm của mụ. Muốn cầm cái chén đập ra cho hả cơn tức. Lão cũng phải nhìn qua vẻ mặt của mụ. Lão sợ một lời nói, một cử chỉ hăm dọa của mụ, như là một bữa rượu bị truất.

Thế mà con mụ ấy đi rồi. Cả số tiền nó mang theo cũng không đáng bằng cái thảnh thơi của lão.

Lão muốn hét vỡ nhà cũng chẳng nói gì lão.

(XEM TIẾP TRANG 40)

HIÊU KEM MAY
Viêt-Long
7, Phô Ngo Nghè - Haiphong
Chuyên làm các thứ kem que, kem cốc rất Thơm ngon. Sạch sẽ Tinh khiết.
Có bán buôn và bán lẻ

HIỆU BÁNH NGỌT
NAM-HAI
192d, Quan Bà Mau, Haiphong
Chuyên làm bánh kẹo
Bán buôn và bán lẻ

BAR POKER D'AS
9, Phô Laneissan - Haiphong
Café Restaurant
Điềm-Tâm, Giải-Khát
Sạch-sẽ, Tinh-khiết

TRĂNG RẰM LỊCH-SỬ

Bài của **NGUYỄN-HUYỀN-LINH**

Tiến về miền Nam để tìm đất sống, tìm lẽ sống, đó là luật sinh-tồn của dân-tộc Việt-Nam, một dân-tộc đã có một lịch-sử đẫm máu, nhưng vô cùng oai hùng và rực rỡ.

Đi từ những miền núi hiểm trở ở vùng Tây-Tạng xuống biển Nam-Hải, dân tộc Việt-Nam đầu tiên đã sống những đêm trăng rằm rùng rợn, giữa muôn cảnh thách-thử đòi hỏi rất nhiều xương máu, lòng hy-sinh, đức nhẫn-nại, và ý-chí mãnh-liệt trong công-cuộc tạo-lập giống-nòi.

« Đến đây, đầu lạ sau quen »
« Ánh trăng là nghĩa, ngọn đèn là duyên »

Ánh trăng rằm đã gieo vào tâm-hồn người chiến-sĩ Việt-Nam đầu tiên lòng tin tưởng nhiệt-thành. Nhờ ánh trăng mà họ gá nghĩa, nên duyên, và tinh-thần tranh đấu vẫn phảng phất hồn thơ linh diệu qua những câu ca dao bình-dân truyền-tụng đời đời.

Rồi những cảnh hoang dại ghê người cũng dần dần trở nên những thôn làng tấp-nập: vô số đô-thị đã mọc lên như nấm bất kỳ ở đâu mà gót chân người Việt đã đặt tới.

Cả một giải Bắc-Việt, bị ép giữa gọng kìm Trung-Hoa và Châu-Lạp, Chiêm-Thành, vẫn có đủ sức mạnh, nhất là sức mạnh tinh-thần để giữ vững đến ngày nay.

Bắc cực, nam tiến, đó là hai sự thành-công lớn lao của dân-tộc Việt-Nam qua biết bao nhiêu mùa trăng tranh-đấu lý-tưởng.

Càng tiến về Nam, người chiến-sĩ Việt vẫn có những thưởng-tình của nhân loại:

« Đến đây, đất nước lạ lùng »
« Chim kêu, phải sợ, cá vùng, phải lo »

Nhưng không phải vì « lo » vì « sợ » những sự nhỏ nhen ấy : chính ra, đó chỉ là những lời biểu lộ đức tính cẩn thận để chắc chắn tiến bước qua những nơi « ô châu » « ác địa ».

Mong ánh trăng rằm, cả một dân tộc đã vâng mệnh-lệnh Hồ-qúy-Ly ra đi khai thác những đất đai đã chiếm được, trên con đường thống nhất non sông. Họ cảm thấy rằng :

« Trăng rằm vừa tỏ, vừa cao »
« Cho nên ai cũng ước ao trăng rằm »

« Trăng rằm vừa tỏ vừa cao » đây ngụ ý những sự vẻ vang, những trang sử oanh-liệt : này đây là khi *Trần khác Chơn* đang thao-thức dưới ánh trăng, tìm kế hoach, và nghe tiếng gọi non sông thúc giục, để rồi một sáng, trong một phút, đã giết chết được *Chế-bồng-Nga*, phá tan hạm-đội hùng hậu của Chiêm-Thành, và định đoạt số mệnh của cả một dân tộc.

Nhờ trận thủy chiến lớn lao ấy mà một kỷ nguyên mới đã bắt đầu dưới ánh trăng rằm đầy cả khí thiêng sông núi : về miền Bắc, dân-tộc Việt-Nam từ nay được yên lòng lo cầm cự ; về miền Nam, con đường sống đã được mở rộng rãi.

Ánh trăng rằm đã đưa dân tộc Việt-Nam về như những vết dầu lan. Đó còn là hình-ảnh Huyền-Trân Công-Chúa, một giai-nhân đã đem sắc đẹp của mình đổi lấy hai châu rộng lớn. Nhưng không phải vì hai châu đó mà tên tuổi của Huyền-Trân mới được ghi vào lịch sử... Công đức lớn lao và sâu xa của Huyền-Trân là đã dùng sắc đẹp mê hồn mà gây ảnh hưởng để đưa cả một dân tộc Hời vào con đường say mê, vào con đường tiêu diệt.

Những bản đàn Nam-Bình, Nam-Ai, biểu lộ rõ tinh thần bạc nhược của một dân tộc gần như nam rọ, chịu ảnh hưởng của một giai-nhân Việt-Nam.

Qua những đêm trăng rằm nơi đất Hời xa lạ, Huyền-Trân tần ngần vọng về phương Bắc, nhớ quê nhà, thương cha mẹ, chị em. Nhưng nàng gạt lệ thẹn thùng trông ánh trăng mà nhớ lại tinh thần của hai bà Trưng, bà Triệu...

Rồi khi nhìn cả một dân tộc đang say xưa ca hát giữ ánh trăng, và những đồn binh đã trở nên chểnh mảng, Huyền-Trân cũng lo cho cơ-nghiệp chồng ; nhưng cao quý hơn, nàng thầm sung sướng nghĩ đến tiền đồ của nước Việt-Nam thân mến.

Nàng như thấy trước những ngày chinh-phục vinh-quang của Tổ-quốc, và, gượng cười, gượng nói, nàng cố dùng sắc đẹp mê-hồn để quyến-rũ cả triều đình say đắm.

(XEM TIẾP TRANG 44)

Hiêu banh
Vinh-Phong
278, Phô Dông-Kinh, Haiphong
Chuyên bán Etiquettes, Capsules Citron
Các thứ dầu thơm, nước hoa

Ơ hồ Thuyền Quang tức hồ Halais cũ có gì lạ?
Vậy xin mời tất cả anh chị em Thanh niên Hà thành lại ngay hồ Thuyền Quang để thưởng thức và du ngoạn trên hồ vì mới có Hãng Thuyền LONG - VÂN vừa được phép mở những : Périssoire — Canoe v.v...
CHỦ NHÂN LONG-VÂN
kính mời.

Truyện của *Ky Van Nguyên*

NGOÀI SONG

TÔI cùng một người bạn ngồi thưởng giăng vào một đêm thu. Nhìn ánh giăng len lỏi qua những khe lá rơi vãi trước mặt, anh Trâm, tên người bạn của tôi, nói với tôi rằng:

— Ánh giăng này, hiện nay đối với tôi rất tầm thường. Nó chỉ còn là một thú vui cho tôi thưởng thức như tất cả mọi người. Nhưng đã có một lần, tôi thèm khát ánh giăng này vô cùng, đời tôi đã giàng buộc vào một ánh giăng, có một ý-nghĩa thiêng liêng không ngờ. Nhưng ánh giăng đã qua đi, từ từ qua đi trước mặt tôi, mà tôi không sao giữ lấy được. Mà tôi giữ lấy làm gì vì tôi có được hưởng đâu?

Nói đến đấy, Trâm bỗng có một vẻ mặt xúc-động lạ lùng. Mắt anh long lanh như ướt lệ, nhưng không phải là anh khóc. Anh cúi xuống nhìn cốc nước trước mặt mà bảo rằng:

— Ồ mặt giăng hôm nay bé quá, tôi có thể uống cả theo một hớp nước vào trong người.

Nghe anh nói, tôi mỉm cười nhớ lại cái điên của thi-sĩ Lý-Bạch đời xưa say rượu nhẩy xuống ao vớt lấy giăng lên. Tôi đợi chờ anh kể chuyện, vì tôi chắc rằng đêm nay, ánh giăng đã lôi anh về dĩ-vãng, làm sống lại cả một quãng đời của anh. Anh cởi mở tâm-tư cùng với gió thổi, cùng với giăng sáng là một lẽ dĩ-nhiên vậy. Tôi không dục dã làm chi. Trầm ngâm một lát, anh nói với tôi:

— Tôi không thể chịu được ánh giăng này nữa. Anh vào trong nhà với tôi đi. Ngắm giăng qua cửa sổ, tôi sẽ kể cho anh một câu chuyện mà mỗi khi giăng đẹp như hôm nay, tôi lại nhớ như muốn phát điên lên.

Tôi chiều bạn cũng vào trong nhà; anh bắt đầu kể chuyện:

— Cách đây vừa đúng ba năm, tôi bị giam vào mùa thu. Vì cớ gì tôi bị giam, đó thuộc về phạm vi chính-trị, anh không cần biết đến ở trong truyện này. Cứ biết rằng, tôi là một thằng quen sống nơi rộng rãi, nhất là những ngày tản cư đã làm cho tôi nghiện thêm thú giang-hồ, nay bị giam hãm trong bốn bức tường chật hẹp, thật là một cực-hình. Tôi cố nén, nếu không tôi đã phát điên lên, coi mình như con hổ nằm trong cũi mà gầm thét. Nằm trên chiếc phản lim bé nhỏ, tôi phải nhắm mắt để khỏi phải nhìn thấy cảnh ngục tù, trí óc tưởng-tượng ra những cảnh sông núi để đánh lừa mình. Đêm hôm ấy, tôi nằm đã bao lâu, tôi không rõ, vì tôi nào có cần biết đến thời-

Hiêu
THINH-XƯƠNG
34, Đông Kinh — Haiphong
Chuyên chế các tủ ướp lạnh
cùng các thứ đồ dùng bằng
TÔN — KẼM — SẮT TÂY

gian nữa. Có lẽ đã vào nửa đêm, vì tôi thấy bốn bề đã phẳng lặng như tờ. Bỗng tôi nghe thấy tiếng một người con gái hỏi chuyện bâng quơ rằng.

— Ai nằm ở bến ấy đấy ?

Đương chán chường đủ mọi lẽ, tôi cũng vơ vẩn giả lời :

— Tôi đây !

Tiếng người con gái cười lên :

— Tôi là ai mới được cơ chứ ? Một ông già, một người đứng tuổi hay là một thanh-niên chưa vợ ?

Tôi cũng thấy vui vui mà giả lời :

— Một thanh-niên chưa vợ, còn cô, một hiếu-nữ chưa chồng hẳn ?

Qua bức tường, chúng tôi bắt đầu nói chuyện cùng nhau từ đấy. Tôi xưng-danh là Trâm, còn nàng cũng tự giới-thiệu là Tuyết-Nga. Chúng tôi nói chuyện chóng thân vô cùng và không có điều gì e-ngại. Nhưng đến khi nàng hỏi tôi làm sao mà bị bắt, tôi không nói rõ ra được và chỉ bảo là không biết. Vì tôi liên tưởng ngay đến những người thiếu nữ tự giam mình để dễ dò xét những kẻ bị tình nghi. Nhưng, về vấn đề cảm tình tôi có thể nói thật cùng nàng. Nàng có hỏi tôi rằng :

— Anh đã yêu một người đàn bà nào chưa ?

Tôi thản nhiên đáp :

— Chưa.

Nàng kêu lên :

— Anh nói dối, một người như anh mà lại chưa biết ái tình là gì. (Lạ chưa, nàng đã nhìn thấy tôi bao giờ đâu mà đã

dám quyết đoán như vậy). Rồi nàng tả mộ người thiếu nữ đẹp, rồi tự giới thiệu :

— Tuyết-Nga của anh đấy. Đứng trước một người con gái như thế, anh có thấy rung động không ?

Tôi bâng khuâng nhìn ra ngoài lỗ cửa sổ con bé bằng bàn tay. Ngoài sân, bóng lá rung rinh dưới ánh giăng thu. Tôi có cảm

HIỆU GƯƠNG
MY-QUANG
54: Phố Khach — Haiphong

Chuyên môn:

Khắc và vẽ, trên các mặt gương-tráng, gương-soi, cắt kính, vẽ truyền thần, rất có mỹ thuật, cẩn thận, bền, giá hạ.

tưởng như được nói chuyện với một giai-nhân huyền bí. Tuyết-Nga, nào tôi đã biết nàng là ai, ngoài vài câu chuyện trong một đêm thanh vắng. Chúng tôi cách nhau có một bức tường vừa gần mà hóa ra cách trở muôn ngàn. Chúng tôi kể lể cuộc đời cho nhau nghe, chúng tôi trao đổi những câu tình tứ ái-ân, trời ơi có một đêm thôi, mà có thể nói rằng chúng tôi đã hỏa tâm hồn với nhau đến bao nhiêu lần. Giá ở ngoài đời mà chân thành được với nhau như chúng tôi đêm hôm ấy, thì có lẽ phải hàng tháng, hàng năm là ít. Bị giam trong chốn ngục tù, chúng tôi đã phá bỏ những xiềng - xích thường - tình. Chúng tôi tha hồ yêu nhau mà không chút e ngại, tha hồ nói thật cùng nhau mà không sợ phật lòng. Tôi đã nói với nàng rằng :

— Tuyết-Nga em ơi ! Trăng đẹp ở ngoài kia em có đứng ở cửa sổ mà ngắm giăng đó chăng. Em đứng lên đi, đừng nằm lì ở tấm gỗ lim chật hẹp nữa. Em ra mà nhìn ánh giăng rơi vãi ở ngoài sân. Anh cũng nhìn, mà em cũng nhìn, chúng ta cùng nhìn thấy một cảnh vật mới thông-cảm cùng nhau được, mới có thể cho nhau là chuyện thật. Nói chuyện với em, anh có cảm - tưởng như nói chuyện với một bóng ma ở bức tường vọng ra.

Tuyết-Nga lúc bấy giờ mới buồn rầu nói rằng :

— Anh nhìn giăng hộ em vậy. Em có đứng dậy được đâu mà ra nhìn giăng qua lỗ hổng con. Em vẫn bị cùm chân , mà anh chưa biết sao.

Tôi tự nhiên thấy thương Tuyết-Nga vô cùng. Nhìn giăng đẹp ở ngoài kia, tôi cố tả từng li từng tí, đem hết tâm-hồn mình mà phổ vào lời nói, hỏa với cảnh vật mà kể cho nàng nghe. Tôi có cảm giác như hồn tôi đã thoát khỏi căn buồng giam chật hẹp, sống với ánh trăng ngoài trời. Mỗi khi cơn gió thổi, ánh trăng rung chuyển, hồn tôi cũng thấy súc-động lạ lùng, và lời nói của tôi cũng thành ra run run theo với sự lả lướt của ánh sáng đêm thu. Có lẽ rằng lời nói hay quá nên nàng kêu lên.

— Trời ơi, anh nói làm em thèm khát trăng đẹp vô cùng. Nhưng anh Trâm ơi, sự thật vẫn là chiếc cùm ngăn em với cảnh đẹp bên ngoài cũng như bức tường ngăn chúng ta thành cách trở bên trong.

Câu nói của Tuyết-Nga làm tôi vỡ mộng mà trở về sống trong bốn bức tường giam hãm. Tôi nói :

— Tuyết-Nga ạ, em đã không được nhìn trăng đẹp ở ngoài kia, thì anh cũng xin thôi không ích-kỷ một mình ngắm mãi.

Nàng kêu lên :

— Không anh ạ, trong hai ta, một người phải được ngắm ánh giăng, anh chớ nên vì em mà bỏ mất một thú vui độc nhất của người bị giam hãm.

Ánh giăng vẫn xế dần, thỉnh thoảng tôi lại nói chuyện cùng nàng, nhưng câu chuyện của chúng tôi cũng tàn theo ánh giăng về sáng.

Suốt trong năm đêm liền, chúng tôi nằm tình-tự cùng nhau, giăng vẫn sáng đẹp ở bên ngoài ; chúng tôi hoàn toàn sống cho nhau qua một ánh giăng mỏng manh. Tôi đã đến lúc thèm khát lắm rồi, thèm khát được ánh giăng mơn-trớn vào người, thèm khát được ngồi cùng nàng say đắm dưới ánh giăng, thèm khát được thấy nàng chung hưởng ánh giăng, hay ít ra cũng được nhìn ánh giăng qua lỗ hổng nhỏ bé như tôi. Nhưng về đêm, nàng vẫn bị cùm chặt. Chắc là nàng bị trọng tội lắm, nên mới bị cực-hình như vậy. Tôi có hỏi, nàng cười mà nói rằng :

— Anh đừng nên biết thêm gì nữa là hơn. Lý-tưởng đã chia rẽ loài người thành những kẻ tử thù ghê gớm. Dù cũng bị chung giam tại

(XEM TIẾP TRANG 45)

Hang xe THAI-LO'I
107, Phố Bà Triêu Hanoi
Chuyên chở hành khách đường
HANOI — PHỦ-QUỐC
Nhanh chonug và có bảo đảm

CỐM VÒNG

Chuyện của VĂN-HẢI

MỖI năm, bắt đầu mùa Thu, thì dân chúng thủ-đô Hà-nội lại được ăn Cốm Vòng. Có thể nói rằng khắp trên bán-đảo Đông-dương, chỉ Hà-nội, nơi nghìn năm văn-vật mới có thứ cốm quý như « Cốm Vòng ».

Mỗi một mùa ở Bắc-Việt lại có một thứ đặc-biệt. Riêng mùa Thu là mùa Cốm, mùa Hồng. Người dân quê còn gọi là mùa «Sêu-Cưới» nữa! Tháng-Tám ta cũng như tháng-ba, là mùa dân quê được nhàn rỗi, ăn chơi — cho nên người ta thường gọi «tháng ba, ngày tám» — là thế! Mùa Trăng tháng tám, dân quê các vùng ở Bắc-Việt còn có tục rủ nhau ra sân đình trông trăng, hát đúm (hát ví). Nam, nữ thanh-niên dậy-thì các vùng quê ở Bắc-Việt họ lợi-dụng những cuộc hát «đúm» đó để hiểu biết tính-tình, tài-nghệ của nhau. Nói đến «Cốm» đến «hồng» tức là nói đến ái-tình vậy.

Nói đến «cốm vòng» ở Hà-nội thì không phải là nói đến «Ái-tình» như ở Thôn quê. Người Hà-nội sành ăn, rất thích và quý «cốm vòng».

Cũng như mùa Thu là mùa lá vàng lià cây, là mùa đau yếu của những người mắc bệnh phổi, mùa Thu cũng lại là mùa «Cốm vòng» ở Hà-nội. Mùa Thu đến mỗi năm đã làm cho các thi-sĩ cảm-hứng dệt nên những vần tuyệt-tác như của Thi-sĩ Tản-Đà:

> « Từ vào thu đến nay,
> Sương thu lạnh »
> Trăng thu bệch,
> Khói thu xây thành.
> Lá thu rơi rụng đầu ghềnh,
> Sông thu đưa lá bao ngành biệt ly?

và của thi-sĩ đời Đường: Đỗ-Phủ:

> «Lưng giời sóng gợn giòng sông thẳm,
> Mặt đất mây đùn cửa ải xa.»

Thi-sĩ rung cảm về mùa Thu thế nào thì rung cảm vì mùa « Cốm vòng » không kém:

> «Mình nói dối ta mình chửa có chồng,
> Để ta mua cốm, mua hồng sang sêu,
> Đến khi ta lại mình đã có chồng,
> Để cốm ta mốc, để hồng long tai...»

Xin nói sơ sơ thế thôi, chứ tìm lại trong văn-học-sử Việt-nam thì không biết bao nhiêu những vần diệu tuyệt-tác ca-ngợi cốm-hồng như mấy câu trên đây.

Mỗi năm dân chúng ở Hà-nội thấy có

Maison de Commerce
THAI-WA-HONG
Ngay-Thai-Biêc
Propriétaire

Hang xe: VẬN-TẢI và TAXI
Chạy đường: Hà-nội — Hải-phòng
RẤT CÓ BẢO ĐẢM — CẨN THẬN — NHANH CHONG
ĐƯA ĐÓN TẠI NHÀ
29, Boulevard Gambetta — Hanoi
4a, Bd Henri Rivière — Haiphong

người làng Vòng đi bán cốm thì họ đã biết là mùa Thu đã đến vậy. Vô-tình « cốm vòng » đã nhắc cho chúng ta cả một mùa Thu thương-nhớ bâng khuâng. Người của Thành-phố Hà-nội, nơi nghìn năm văn-vật, thường mua « cốm vòng » biếu, tặng nhau, có khi gửi cả máy bay vào Sài-gòn cho bạn hữu, thân thuộc. Người Hà-nội coi « cốm vòng » là một thứ ăn thanh-tao rất quý. Mà « cốm vòng » đáng quý là phải, các bạn thử ăn thử một nắm cốm xem. Bạn có thấy nó bùi, béo, bồ và có một hương-vị tuyệt-vời không?

Nhưng, « cốm vòng » là thứ gì? Chúng tôi phải nói đến nguồn gốc nó để các bạn xa xôi được hiểu rõ.

Nguyên ở Trung-châu Bắc-Việt có làng Dịch-vọng gọi nôm là làng « Vòng » thuộc phủ Hoài-Đức tỉnh Hà-đông, gần cầu-Giấy, bên con đường lên Sơn-tây, cách Hà-nội chừng bốn cây số. Chỉ làng này mới xản-xuất được thứ cốm ngon đó nên mới gọi là « Cốm vòng ».

Cốm là một thứ lúa nếp non, ngắt ở những ruộng đặc-biệt có bón sới cẩn-thận. Mỗi năm, vào khoảng cuối tháng 7 sang tháng 8 ta thì lúa có đỏng-đỏng, người làng đó luôn luôn phải ngắt xem những bông lúa nếp đó đã đông sữa chưa? Nếu sữa lúa đã đông lại thì buổi chiều hôm trước phải ngắt những bông lúa đó về. Rồi, cả buổi tối hôm đó người nhà xúm lại, người thì «vò» lúa ra nong, người thì cho lúa vào cối rã cho tuột hết trấu. Khi rã người ta cho vào một nắm lá mạ non để nhuộm cho « cốm » có mầu xanh. Khi lúa đã hết trấu, người ta lại cho vào một cái chảo đồng đảo nhanh tay cho cốm mềm mình. Vừa đảo người ta vừa rẩy vào mấy giọt nước lã cho cốm chín mềm mình và mịn. Đem đồ ra nia, thế là « cốm » đã được. Người ta đem ủ vào một cái thùng để sáng mai gánh ra Hà-nội bán. Các làng xung-quanh làng Vòng cũng bắt chước làm cốm bán song, không thể khéo bằng làng Vòng.

Riêng nghề làm «cốm» làng Vòng bí-truyền. Nghĩa là con gái không được giậy. Chỉ con trai mới biết làm cốm. Người làng này sợ giậy cho con gái biết, nhỡn lên, lỡ con gái lấy chồng sang làng khác thì làng Vòng mất mất nghề làm cốm khéo. Bởi vậy, nên họ đã có lời nguyền « Không giậy con gái ».

Còn các làng khác xung quanh làng Vòng cũng biết làm cốm. Song, vẫn không thể nào khéo được như làng Vòng. Cốm của mấy làng bên như làng Kim-lũ làm ra, người ta gọi là « cốm lủ » thì cứng mình, không dẻo, không xanh bằng cốm vòng, nhưng để được lâu hơn. Mấy nhà ở phố hàng Than và hàng Đường ngoài Hà-nội, mỗi năm mua trữ hàng mấy chục tạ «cốm lủ» để làm bánh cốm. Lúc mua thì

XEM TIẾP TRANG 46

THU CẢM

Từ gió thu về lạnh bóng mơ,
Trăng vàng lối cũ sáng đêm hoa.
Áo xanh thẹn với tình sông núi,
Cánh ngọc đê mê nửa phím ngà.

.·.

Một sớm hoa vàng nở ý thu,
Không gian bàng bạc nẻo mơ hồ...
— Ta về nghe đẹp lời trăng gió...
Thuyền lạnh giòng sông ngát đợi trờ...

Ngọc Linh nữ sỹ
THU HẢI CẢNG

Hiệu banh **Long-Hương**
286, Phố Đông-Kinh - Haiphong
Các Ngài Thưởng thức Hương-vị Tết Trung-Thu
ĐẶC BIỆT: Bánh nướng, Bánh rẻo, Mứt, Kẹo

BÀI HÁT MÙA THU

Sen tàn, cúc đã đâm hoa.
Muôn xanh, nghìn tía đổi ra úa vàng.
Năm lần chinh-chiến thu sang,
Biết bao ly-hận lệ tràn vì thu?
Bao nhiêu khói lửa mịt mù?
Bao nhiêu tang tóc vì thu não-nùng?
Năm năm máu chảy bao giòng?
Người ra chiến địa một không trở về?
Năm lần thu đến, thu đi,
Máu, xương chồng-chất biên-thùy ngổn ngang;
Thu sang cho lá cây vàng,
Năm năm đếm lại mấy màn tang-sô?
Ấy ai xây-dựng cơ-đồ:
Bảng vàng, bia đá nghìn thu chẳng mòn
Thu qua, qua mãi chưa chồn,
« Nào ai mạc mặt linh hồn chinh-phu »
Ôm con ly-phụ ngồi ru:
« Cha con giong-ruổi mùa thu sẽ về »
Sương thu rỏ lệ đầm-đìa,
Gió thu veo-vút, lòng tê-tái lòng.
Con đò chềnh-mảng bên sông,
Ngại tay Ngư-phủ chờ trông chiến-trường.
Mây thu lạc lõng muôn phương,
Trăng thu vằng vặc soi đường chinh-nhân.
Lá thu rơi, rụng đầy sân,
Khói thu mờ tỏa mấy lần biên-cương?
Hồ thu nước lặng in gương,
Lòng người ly-phụ đại-dương sóng cồn

NGUYỄN-TỐ

Thu Tân-Mão

CHUYỆN NGẮN

của *Nhị Lang*

CÒN một quãng xa mới đến tiệm khiêu-vũ R., nhưng Linh chợt nhận thấy có bóng người nhấp-nhô trước cổng, nên vội vàng hãm phanh rồi dắt xe lượn trên vỉa hè. Chàng có ý đợi cho đám người kia rút dần vào bên trong để khỏi ngượng-ngùng đáp lại những câu chào hỏi sỗ sàng của họ.

Anh gác cổng nhìn Linh và cất tiếng hỏi một cách thân mật :

—Thưa ông, đêm nay «ba» mình mở cửa sớm hơn mọi khi hay sao mà các ông nhạc sĩ điều đến trước những nửa giờ.

Linh tươi cười đáp :

—Hình như thế thì phải, nhân dịp tết Trung-Thu có nhẽ chơi đến ba giờ khuya cũng nên !

Chàng vừa tháo giây buộc đàn phía sau xe, vừa bảo tiếp :

"Gờ-răng-ban" ấy mà, anh không nghe các chị em nói gì à?

—Thưa ông, có đấy ạ, nhưng các cô ấy thì có bao giờ chịu giảng giải cái gì đến nơi đến chốn. Động hỏi đến là gắt om thiên-địa !

—Sao lại gắt ?

—Cháu cũng chả biết, ý chừng các cô khinh cháu làm nghề gác cổng, nom xe đạp cho tất cả mọi người.

Linh đương vội nhưng cũng đứng lại, tần ngần : Lạ nhỉ, giờ tôi mới nghe anh nói là một. Vậy hóa ra các chị em ấy đều kiêu-căng, hợm-hĩnh một loạt như thế cả?

Anh gác cổng thở dài :

—Không ông ạ. cháu thiết tưởng cả đồng hoa xấu cũng hãy còn một cây xanh tốt, cho nên ai khinh dể cháu mặc lòng. chứ cô Thúy thì bao giờ cũng tỏ ra biết điều hơn cả. Thường khi dắt khách nhiều giờ cháu vẫn được biếu quà riêm thuốc đấy ông ạ, thực là hiếm có giữa nơi chơi bời tiền vạn bạc nghìn như thế này.

Linh hơi dật mình khi nghe nhắc đến Thúy Chàng tưởng đến «người yêu trong mộng» bấy lâu và cảm thấy sung sướng được nhận một nhời khen gián tiếp. Vội vàng, Linh nói :

—Thôi xin chào anh, tôi vào ngay kẻo các ông ấy chờ.

Sau khi gửi xe lại cho người bạn nghèo, tốt bụng, chàng xách chiếc lục-huyền-cầm, nhẹ nhàng bước dưới ánh giăng, trong khi xa xa ban âm nhạc đã bắt đầu cử mấy bài quen thuộc để chiều ý khách. Linh không hiểu sao lòng chàng hồi hộp đến thế, càng nghe rõ tiếng đàn nhịp trống, quả tim chàng càng rộn lên như kẻ lần đầu tiên bước đến một nơi huy hoàng náo nhiệt. Linh hiểu nhưng linh không muốn hiểu, nhất là đêm nay giăng sáng đầy trời, đèn treo la liệt, giữa cảnh vui say Thúy của chàng sẽ nổi bật lên, như vì sao không bị lớp mây nào che phủ

Nửa năm nay, từ sau đêm Thúy ở đâu đột ngột hiện về đây nhận một chân vũ-nữ, cõi lòng Linh tự nhiên thấy rung rung động trước vẻ đẹp kỳ-ảo của người con gái giang hồ mà chàng không lạ gì những sự dạn dày từng trải. Yêu một vũ nữ ! lại yêu một cách mơ-hồ vô-vọng, nhẽ ra Linh phải có lúc tỉnh ngộ để quên đi. Nhưng càng ngày Linh càng trở nên mê muội, thậm chí lấy

ELDO - RADIO
43, Hàng - Bông — Hanoi
ĐĨA HÁT — MÁY HÁT — RADIO
Tổng phát hành máy :
Radio — Radiola và Marquett

làm kiêu hãnh được nâng niu hình ảnh Thúy được đêm đêm ngồi trên nhạc đài ngắm Thúy kề vai áp má, xiết chặt đôi thân cùng khách mua vui tạm bợ.

Từ tay người này Thúy lại chuyền sang tay kẻ khác, hết đêm nọ đến đêm kia; không phút nào Thúy lưu tâm đến nhà nhạc-sĩ đa-tình, vậy mà Linh cứ dốc một niềm tin tưởng tin tưởng, chẳng biết gì đến cái nông nỗi khờ dại của mình Thế cho nên mỗi lần Thúy nhởn-nhơ xuất hiện dưới ánh đèn xanh đỏ, Linh lại cố dẹp tan thế mọi nỗi uất hận trong lòng, tận tình chọn lọc đường tơ cho đôi chân Thúy dịp dàng uyển-chuyển, cho tà áo tung bay, cho óc nàng điên đảo.

— Ta yêu Thúy mất rồi, nhưng có nhẽ nào tình yêu của ta lại không được nàng hiểu thấu.

Bây giờ cũng như bao đêm trước lần lượt trôi qua. Linh thường tự an ủi mình bằng một ý nghĩ lạc quan như thế. Chàng giẫm mạnh gót giầy trên chiếc bục gỗ đưa đến chỗ ngồi của ban âm nhạc. Bọn anh em đồng đội cất tiếng chào vui vẻ. Họ đang nóng lòng mong đợi Linh vì sợ thiếu mất tay chuyên môn lục-huyền-cầm, có thể khiến cuộc vui đêm nay đâm ra dời-dạc lủng củng.

— Anh Linh bận việc gì mà đến muộn thế ?

Tiếng một nhạc-công hỏi đột-ngột khiến Linh quay lại mỉm cười :

— Có muộn gì đâu, tôi đến vừa phải lúc đấy chứ, nhưng mà ..

— Nhưng mà làm sao ?

Linh đánh trống lảng :

— Mới tết Trung-thu mà giời muốn gió rét, tôi hơi thấy lạnh rồi.

Chàng nói luôn một thôi dài :

— Tôi nghĩ đến chiếc áo dạ cũ năm xưa và giá hôm nay mặc vào có lẽ cũng không ai nỡ cười chê. Tuy nhiên, giời càng rét thiên-hạ càng tấp nập vui chơi, các chị em lại có cơ hội trưng bầy những bộ y-phục sang trọng sặc sỡ; phải không thưa các bác ?

Cách diễn tả lạ lùng của Linh làm ai nấy sửng sốt, chăm chú nhìn chàng như muốn khám phá một sự gì thay đổi. Vừa lúc ấy, viên nhạc-trưởng đứng lên nâng chiếc hồ-cầm, bảo qua các anh em một lượt :

— Ta cử một bài «Rum ba» đi, khách đông quá rồi !

Nói đoạn, liền phân phát cho mỗi người một bản ký-âm đợi ghim vào cái giá trước mặt hẳn hoi, nhiên-hậu mới bắt đầu nhập cuộc. Bản đàn này vốn Linh ưa chuộng từ lâu, mà anh em cũng cho là xuất-xắc du dương hơn cả, nên thường chịu khó mang ra làm quà cho khách. Linh deo ngón sắt, vuốt ve mấy sợi giây đồng, hòa theo các tiếng bổng trầm to nhỏ, khiến bầu không khí đêm thu nhiễm một vẻ êm đềm khó tả. Sân khiêu vũ khoảnh khắc bị dầy séo bởi hàng trăm gót giầy của bọn trai thanh gái lịch. Từng cặp đưa đẩy nhau lướt thướt dão diên : sắc áo lẫn với ánh đèn

Nhà may DONG-PHU'O'NG
54, Cầu Gô — Hanoi
Chuyên sửa chữa
— máy xay gạo —
và tiện, nguội
Đã có tín-nhiệm

mầu với vừng giăng bạc, trông chẳng khác gì một hội quần tiên nô rỡn, tưởng không ai còn nghĩ đến cuộc đời chất chứa những vị đắng cay.

Bản nhạc vừa cử trọn hai lần liên-tiếp thì bỗng Linh ngừng tay đưa mắt theo dõi một khuôn mặt lộng lẫy mới hiện ra chỗ góc sân. Đích là Thúy kia rồi, nhưng Thúy vẫn cứ vô tình lãnh-đạm đối với Linh, vẫn thản-nhiên ghì chặt người thanh-niên lịch-sự đã mất bao công của mới mua được chút hãnh-diện bên cạnh nàng « đệ nhất kỵ-nữ » ở chốn này. Đôi gái trai giang-hồ tứ-chiếng ấy mải-mê trò truyện với nhau, trong khi bốn gót chân cùng như lướt nhẹ trên làn mây ngọn sóng. Thỉnh thoảng, có sự gì thích chí, Thúy lại ngửng mặt mỉm cười, vành môi ướt đỏ thắm mầu son như sẵn sàng đón nhận một chiếc hôn đắm đuối.

Tay Linh bắt đầu run lẩy bẩy, mồ hôi lấm tấm hiện ra trên vừng trán, chứng tỏ lòng Linh không sao tự-chủ được nữa rồi. May sao vừa lúc đó, toàn ban chấm dứt bản đàn sau một tiếng kèn dài rít lên ảo não. Đèn bật sáng và khách lại giải-tán về ngồi chỗ cũ.

Linh đau đớn thẫn thờ, đến nỗi không nghe thấy tiếng người ngồi bên cạnh mời chàng hút thuốc. Bầu trời lúc ấy cao hẳn lên, vừng giăng tròn vành vạnh đứng giữa không-trung soi sáng cả một khu đất rộng chen chúc đủ các hạng người của chốn nghìn năm văn vật. Nói đây cuộc vui đã thu lại trong mấy điệu đàn quyến rũ, trong những bước say sưa, trong câu nói tiếng cười lơi-lả, và trong cả những mẩu ái-tình tạm-bợ giả-dối trao đổi dưới sức mạnh đồng tiền của bọn dư ăn thừa mặc.

Linh biết vậy mà sao Linh còn đau khổ, có nhẽ chàng chưa sóa hẳn trong tâm hồn giấc mơ hạnh-phúc bên cạnh cô gái giang hồ đã mất hết nguồn rung-động thanh-tân. Ôm tấm lòng nghệ-sĩ, đêm đêm nắn phím so giây, chàng quá mơ màng tưởng thế-gian còn có kẻ tri-âm biết thưởng-thức điệu đàn êm như giọng suối trong, đẹp như bài thơ muôn thuở. Chàng có biết đâu Thúy của chàng trước sau vẫn chỉ là đóa hoa không hương-sắc, sự chân-thực trung-thành đâu còn ẩn náu trong cõi hồn đã trải bao nhiêu tang-thương sóng gió. Thúy không hề mơ tưởng đến chàng, không đoái hoài cân nhắc giá trị của tình chàng yêu giấu bấy lâu, chỉ vì Thúy đã chót xa ngã vào nơi bùn lầy dơ bẩn mất rồi. Quả tim đã ngừng xúc-động, thì tấm thân kia dẫu sinh đẹp đến đâu chăng nữa cũng chỉ là thân tội-lỗi chờ đợi buổi tạ tàn một cách vô cùng thảm-khốc.

« Đêm nay đôi người khách giang hồ... »

Thì ra Linh đương hòa cùng các bạn bản « Tình kỹ-nữ » mà chàng không biết. Một cô gái trẻ trung trong số các chị em vũ-nữ hăng hái bước lên ca trước máy phóng-thanh, hình như chỉ có vui là hết chứ không hề nghĩ xem những nhời kia có ám-chỉ ai không.

« Hỡi duyên-tình có kỹ-nữ bền không ?

« Khóc cho lòng thờ-ơ .. »

Giọng người con gái vang lên như khóc than ai-oán, nhất là hai tiếng « thờ-ơ » càng đập mạnh vào trái tim Linh, kêu gọi chàng quay về nơi thực-tế. Không lúc nào hơn, Linh nhận thấy tất cả ý mỉa mai chua chát mà tác-giả đã nêu lên trong bản nhạc hợp với cảnh tình chàng.

— Phải rồi, sao ta lại đi yêu một kỹ-nữ ?

Linh tự hỏi mình như thế để tức khắc tự giả nhời ngay, theo đúng với quan-niệm lạc quan của chàng trong khi tưởng nghĩ đến ai :

— Thì yêu như thế đã sao ? Thúy nỡ nào phụ ta mãi mãi !

Đêm càng khuya giăng càng sáng tỏ, số người ăn chơi tấp-nập kéo vào chiếm đoạt không còn thừa lấy một chiếc ghế cũ. Ban âm-nhạc tận-tâm làm việc cho đến khi gần giờ tan cuộc thì sửa soạn cử bản đàn « Dưới ánh giăng » mà họ định tâm đợi phút cuối cùng mới mang ra tiễn-biệt khách. Đó là một điệu nhạc thâm-trầm, êm ái, đầy những du dương thi-vị, tượng trưng cho những cuộc tình duyên diễn ra dưới ánh giăng thanh. Vì vậy nên khi tiếng hồ-cầm vừa rít lên giữa bầu không khí đêm thu lạnh-lẽo thì ánh đèn dần dần biến từ mầu đỏ ra xanh cho đến khi tắt hẳn để chỉ còn một vừng

(Xem tiếp trang 47)

Hiệu

Anh-Hoa
267, Phố Đông Kinh
HAIPHONG

Chuyên môn chế tạo các thứ về thủy tinh
Như: **CHAI, LỌ, ĐÈN DẦU THẮP**
Rất mỹ-thuật

CÁC Em,

của *Thai-Thúc-Vinh*

Trong một đêm trường tĩnh-mịch, như kẻ vô-tư, đồng hồ dõng-dạc buông hai tiếng ngân-nga, làm anh sực tỉnh giấc nồng, và đưa tâm hồn anh về nơi cố-lý. Cõi lòng man-mác, tuy không muốn khóc, nhưng gối đã vô tình tran hoà đẫm lệ.

Các em yêu dấu của anh ơi, anh buồn lắm các em ạ, mà buồn thực, nỗi, nhớ thương thầm-kín, hằng bao lâu chôn dấu trong tâm trường, có chăng chỉ tỏ ra một đôi khi ở con người nóng nẩy.

Phải, anh nóng tính lắm, anh vẫn tự nhận như vậy, nhưng nào có ai hiểu được trong tâm tính nóng nẩy ấy lại ủ ấp một mối tình thương vô tận!

Anh thương các em khôn xiết tả, thương cho những tâm hồn thơ-ấu, gặp cảnh điêu-linh cho đến nỗi phải chôn vùi thời hiên-thiến! Vì đâu, vô tình, hay bất hạnh?! Anh thương cho tương-lai của các em, một ngày kia các em sẽ trưởng thành, các em sẽ trở nên những lọn người vô-vọng, hay những trang anh-tuấn ở một phương trời xa lắc, anh nào tưởng-tượng được, mà tưởng-tượng để làm chi. Anh chỉ mong sao cho chóng đoàn-tụ, để anh dang tay ôm ghì các em, hôn hít các em với trái tim nóng hổi, hằng đêm ngày như muốn tìm ai để thổn-thức!

Giờ đây, ở nhà, nếu gần bên mộ Ba, con người khuôn-khổ, nhân-từ phúc-hậu, và Me, người hiền-đức đã hy-sinh cho chúng ta đây; các em hãy cầu nguyện đi, cầu nguyện cho linh-hồn Ba Me được siêu-thăng nơi cực lạc.

Con tạo đa đoan chi lắm tá! Sao nỡ se mối giây oan-nghiệp, vội lôi cuốn mất của chúng ta, hai linh-hồn thân yêu độc nhất về cõi hư-vô.

Được tin Ba mất giữa lúc tâm thần đang bị bao súc động, anh không có can-đảm nghĩ đến, và anh cũng cho rằng sẽ không bao giờ còn nghĩ được đến nữa.

Các em hãy cầu nguyện đi cầu nguyện với một tâm tình cao cả cho linh-hồn người đã khuất......

Dù gặp trường-hợp nào đi nữa, các em vẫn phải giữ lời gia-huấn, hình như những lời ấy vẫn còn vang lại dư-âm. phải vui-vẻ biết mình mà sống phải khoan-hồng đối với bất cứ mọi ai, phải trung-thành, thẳng-thắn trong mọi công việc mình làm,..... Hành-động theo khuôn-khổ đó, tức là báo hiếu đấy các em ạ, các em sẽ làm vừa lòng mong mỏi thiết-tha của Ba và Me ở bên kia thế-giới vậy.

Anh không muốn viết nữa, mà anh lại càng không muốn nghe vẳng lại, những tiếng gào khóc — như vang trời — của những tâm-hồn đau khổ, anh càng chẳng muốn tưởng lại làm chi, khi người cha bất-hạnh phải ngậm-ngùi chia-ly cùng đàn con nhỏ, để theo tử-thần về cõi hư-vô của số-mệnh!

« Số-Mệnh », nhắc làm chi câu an-ủi cho kẻ ngốc, số-mệnh, chỉ là mồi thuốc tê trên mối đau thương, và một khi đã tan khỏi thì « Thần-Khổ » lại trở về đây-đoạ cõi sống.

Anh không tin ở số-mệnh, đùa với số-mệnh mà sống, các em ơi, hãy vui-vẻ mà tiến bước, can-đảm trước mọi chông-gai, và sẽ mỉm cười khi lòng ta đã thắng.

(Xem tiếp trang sau)

TRĂNG GIỮA MÙA THU

Lạnh nẻo giang-hồ trăng ướt sương,
Dậy thì Thu chín gió muôn phương,
Mang hồn Quê cũ vương lại
Qua thoáng hương nhà thương nhớ [thương

Trăng nguyện thề xưa mê mải mê,
Hững hờ bóng giải bóng lê-thê....
Cơ hồ tê-tái trăng tâm-sự:
— « Em tự biên cương giọi sáng về.... »

Hương cũ tình Quê gieo gió gieo....
Trăng từng giọt ngọc rụng trong veo:
Thôi rồi! Tan nát niềm hy-vọng!
Mắt vọng dâng hồn theo ngóng theo....

Xa vời trống-trải rộng mang mang...
Tôi sống bơ vơ, sống vội vàng,
Chùng tiếng non sông, chùng bóng bạn
Mạch đời rạo-rực tiếp âm vang.

Nguyên-huyên-Linh

THU

Gió lên chạm đường tơ
Trăng lên hồn vào thơ
Những ai qua xứ trăng vàng cũ
Có thấy muôn hương dậy trái mùa

Dương cầm dâng nửa khúc
Nắm hướng hoa xô đến một bờ
Tay ngà buông bắt ngẩn ngơ
Con thuyền lạc nẻo bơ vơ sông Tần

Trầm xân khói biếc
Mộng nhắc tiền thân
Lời đào vô hạn, mấy lần hoa rơi.
Tám nẻo sông Ngân sao lấp lánh
Một vùng trăng nước sóng chơi vơi.

Hương xin ngát đến tuyệt vời
Năm giây một tiếng than giải nghìn thu

Ngân-Giang nữ sĩ

Đời không phải chỉ toàn là những kẻ xấu, hãy cố gắng không nên ghét một ai, có thể được thì mến yêu tất cả, bằng không thì hãy thương hại mọi người.

Viết tới đây, vừng Đông đã rạng, ánh hào-dương sắp chiếu xuống muôn đường, các em hãy nhận ở đây lòng thành-kính dâng lên Ba Me, và mối tình tuyệt-đối của người anh mà các em vẫn thường mong nhớ!

Hương-Cảng, một mùa Thu.
Thai-thu'e-Vinh (Tsoi-Check-Wing)

WEN - HWA
N° 159 Rue Tonkinoise — Haiphong
Chuyên bán: Giấy, bút, sách, vở
Các đồ dùng trong văn phòng
BÁN BUÔN BÁN LẺ GIÁ PHẢI CHĂNG

HOTEL DE LUXE
Quynh Mai
Propriétaire: NGUYÊN-KIM-LOAN
14, Lê-Đại-Hành — Hà-nội
Phòng rộng rãi, mát mẻ, lịch sự
Có phòng tắm

Trang Vườn Cũ

TRƯƠNG - UYÊM

NGOÀI vườn hôm ấy nắng thu vàng như tơ bóng dăng đầy một ngỡ cỏ cây xanh úa Con đường đất xám của ngoại châu thành đã thưa bóng người đi. Không khí như vương một thứ nhớ nhung của kẻ xa nhà. Và những chuyến xe nhọc mệt từ thành phố đi ra như nặng chĩu cả một mối buồn bảng bạc khó nói.

Lũy tre xa đã ngả mầu vàng. Cùng với thứ nắng chiều tre xanh không còn xanh nữa mà chỉ thấy nghiêng theo một mầu úa héo. Cứ mỗi một dạo như vậy Nhung ở trên thành phố về. Mùa thu của phố phường không đem lại cho Nhung một cái gì chân thật và đặc biệt? Những nóc nhà trắng vì bụi thời gian, tuy qua một thời kỳ mưa ngâu song vẫn không gột sạch nổi thứ phấn nhẹ đó.

Đường phố thì tràn ngập một thứ lá khô sao sác bay như chạy thi khắp đường lớn ngõ con. Nhung vẫn thường nhìn trời đất khi mùa thu đến.

Cái cửa hàng nhỏ của nàng không đủ đem lại một cuộc vui bình thường. Lẫn lộn với những gian hàng nhỏ hẹp, nghèo nàn khác. Nhung cũng chịu đựng một hoàn cảnh. Một hoàn cảnh của người đàn bà trước sức mạnh thời gian không có gì chống đỡ. Những ngày vô vị ấy đi qua một cách nặng nề, Vì thế nên năm nay Nhung đã không muốn ngồi ngắm những quả măng khô quả đường đậy sùm sụp một thứ vải che bẩn thỉu.

Người nhà sau khi đã kể lại cho Nhung về căn nhà ngoại châu thành Nhung không ngại gì mà quyết về ở đó. Căn nhà xưa, đường lối cũ nắng hanh khô cả mái ngói chân tường, tất cả một không khí thu êm dịu như ôm tỏa lấy nắng. Mái nhà cồ dưới chân một con đê, xa xa là sóng là nước, là bến của khách tới lui. Cuộc sống đẹp như một bài thơ. Mỗi phiên chợ, Nhung sẽ ra, đi thăm lại những kẻ quen thuộc. Và một buổi sáng, Nhung đã ngồi ở mé đầu hiên nhặt những lá cây thiên lý rơi nhẹ nhàng bên bể nước mưa. Nhìn vào mặt nước hình ảnh Nhung nổi lên giữa làn nước trong như ngọc mà một vài cành tre lơ đãng đưa nhẹ bên nàng. Lối cỏ ở căn vườn xưa, bây giờ đã mọc cao. Một vài cái vại vỡ còn để lại những mảnh sám ngắt vì bao nhiêu lâu nay mưa nắng rãi rầu, Nhung đi giữa hai lối cỏ của dĩ vãng. Ngày xưa, hình ảnh của ngày xưa lại nổi lên rõ rệt trước mắt nàng. Gió xa xôi nào như gọi ở Nhung một cảm tưởng buồn bã.

Cái cảm tưởng ấy đã thấm vào người Nhung từ lâu. Đến hôm nay nàng về nhà cũ, lại thấy hiện lên rõ rệt như chưa bao giờ thấy Nhung quay trở vào.

Những bóng cây cau dài của một buổi chiều lành lạnh, gió sông thổi vào làm Nhung thấy dễ chịu. Một con mèo già lạc lõng đến cạnh nhung tự lúc nào. Sự gần gũi với một con vật thân yêu dù là không quen thuộc cũng làm cho Nhung nhớ lại một cách đau đớn, sự biến đổi ở đây.

Cái làng ngoại châu thành này, sau mấy năm binh lửa còn trơ lại mấy gốc bàng già ; những giọt sương long lanh buổi sớm, một con đê cỏ cằn trong đó chôn sâu bao nhiêu dĩ vãng của những cuộc hẹn hò đằm thắm. Nhung nhìn dàn hoa thiên-lý. Những chùm hoa xanh điểm vàng khẽ rung nhẹ trong gió chiều,

Hương cau lẫn với hương ẩm mộc cũ kỹ như bện lấy nhau và tạo nên một thứ hương xưa có hình bóng của một mái nhà cổ kính trong đó Nhung đã sống cũng như ngày nay. Cái dĩ vãng đó đã chết mà riêng Nhung vẫn còn phải sống để chịu đựng cực hình tủ hãm trong một niềm luyến tiếc nhẹ nhàng khó nói.

« Buổi tối ở làng vắng quá nhỉ ? »

Buổi tối người hàng sóm sang chơi, Ngọn đèn dầu nhỏ khêu lên và bốn bức tường vàng bệch của căn nhà bỗng đổi mầu

« Mùa này người ta nghỉ ngơi và lên tỉnh nhiều cô ạ »

Nhưng nhìn bộ mặt chất phác và già nua của người hàng xóm mà cảm thấy thời gian không ly dán nổi những tình dù là tình một người hàng xóm đơn sơ và qua quít.

« Ngày mai chuyến đò ngang ở bãi sang cô có ra bến chơi không.

« Vâng mai bác ra rủ tôi với, tôi cũng chỉ khâu vá soảng soảng chắc gì bận lắm đâu ? »

Tiếng chày giã gạo nện đều ở phía bên kia hàng rào. Trăng lần dần sau ngọn tre và mặt ao rỏ bóng từng cánh bèo bé nhỏ. Nhung thao thức giữa mùa hoa thiên lý đầu nhà, trên chiếc ghế gỗ cũ mà ngày xưa Nhung vẫn hay ngồi.

Con đê dài tấp chạy qua cửa nhà cứ mỗi sáng lại vẳng lên tiếng bước rồn rịp của đoàn người đi chợ dưới thành phố và tiếng quân đội đi mãi về xuôi. Những chuyến tầu thủy lên muộn kéo còi vang trong sương, sớm cũng những tiếng chim ở xa bay lại hót lên những tiếng nhẹ nhàng.

Nhung đi ra rồi lại đi vào nhìn cảnh vật đổi thay như đã, thay đổi tự bao giờ. Lần bước với người hàng xóm. Nhung mặc chiếc áo lụa mỏng tơ tằm đi đôi guốc đến, đề ra ngoài bên kia bờ đê.

Nước sông mùa thu nông và trong vắt. Mấy con đò ngang đầy quang gánh đi từ từ trên mặt sông với những câu nói chuyện nhẹ nhàng. Nhung qua mặt đê theo chân người hàng xóm đi nét mặt vui vẻ trong câu chuyện về thời đã qua. Hai người nhắc lại cùng nhau những mẩu chuyện đùa chọt khi Nhung còn là một cô gái nhỏ e thẹn hay đi bắt chim bắt bướm ngoài bụi cây bãi cỏ.

Bãi cát chẳng sóa một mầu và bên kia ngô đỗ mọc xanh um cả một bãi lớn ven sông. Con đò ngang hôm nay gặp buổi chợ đông quá. Nhung đã lâu lắm mới ra bên sông để thấy một khung cảnh không tủ hãm, mà bát ngát như lòng người đang nhớ nhung cảnh núi rộng sông giài.

Trông đám đông người lẫn lộn, Nhung

(Xem tiếp trang 41)

Hiêu PHU-XƯƠNG
209, Phô Khach, Haiphong
ĐẠI-LY: Bia Hommel
— Bán buôn bán lẻ —

VIÊT-CƯƠNG
36, đường Cat-Giài – Haiphong
NHÀ SẢN XUẤT RƯỢU BO
CON HƯƠU VÀ CON HỌ
Đã được tin-nhiệm khắp mọi nơi

ĐÊM TRUNG THU, MỘT NĂM XƯA

Vua Lê, Chúa Trịnh đá thưởng trăng bằng một cuộc đá cầu rất kỳ thú trên mặt nước tây hồ gợn sóng

Bài của **HUYỀN-QUANG**

HỒ Tây, một nơi hồ lịch sử đã ghi biết bao nhiêu sự tích ly kỳ, lúc nảy vẫn còn hiện ra trước tầm mắt chúng ta là một cảnh sắc tuyệt vời. Hằng ngày khi ánh nắng hồ tản, những con thuyền mỏng mảnh lại ỡm ở ghẹo trên mặt sóng Tây-Hồ và nhân đấy đã khéo tạo nên những nguồn cảm hứng vô biên.

Nhất là những đêm Trung-thu, mặt trăng hiền hậu hiện ra gieo vảng trên ngấn nước thì cái cảnh xinh đẹp của Hồ Tây lại càng tăng lên gấp bội. Và muốn tận hưởng cái thú trăng thú xinh đẹp trên Tây-Hồ, các bạn độc-giả không cần phải tìm hay đi đâu xa, xin hãy cứ cao giọng ngâm hai câu:

Kim cồ mảnh gương lồng đáy nước;
Thung-thăng thỏ ngọc ghẹo trâu vàng.

và tiếp thêm hai câu nảy:

Mảnh gương kim cồ soi vằng vặc,
Rung động bao làn sóng phế hưng.

thiết tưởng quý vị độc giả cũng đủ say rồi.

Đứng trước cái cảnh đẹp của thiên nhiên của một nơi thắng tích, các thi gia đã súc động và khơi nguồn cảm hứng để tạo nên những lời thơ điềm tuyệt. Những thiên giai tác đó nếu kể hết ra đây e rằng mất đến mấy mươi trang sách cũng không hết.

Tây Hồ là nơi đã tạo đoan nên biết bao thú chơi thanh lịch, biết bao mối tình diễm ảo. Các vua chúa đời xưa cũng không thể nào làm thinh được trước bầu cảnh sắc huyền-diệu ấy nên đã từng ngâm vịnh, và tổ chức những cuộc nhàn du trên mặt Tây Hồ gợn sóng. Nhất là cảnh hồ dưới ánh trăng thu thì thực không có bút nào tả xiết được cái vẻ đẹp tuyệt vời.. Bởi vậy, nhằm đêm trung-thu một năm xưa, vua Lê và chúa Trịnh đã tổ chức một cuộc thắng du để thưởng nguyệt trên mặt nước Hồ Tây và đã tạo thành một thiên giai-thoại hay hay cho làng bút mạc vậy.

(Xem tiếp trang 47)

PHÓNG SỰ TÙY BÚT

THU CỦA LÒNG NGƯỜI HANOI

của **THANH-NAM**

Trên khắp các nẻo đường kinh kỳ hôm nay đã vàng những lá thu rơi... Thu ở đây, ở kia... Thu trong lòng anh, trong lòng tôi, trong lòng những con người thời loạn... Mùa thu... chao ôi ! cái mùa thu vàng vọt những hoàng hôn, ảo não những mây mờ này đã gây cho ta những ý niệm gì ? Trong ánh sáng có tiếng cười ròn rã thì nơi bóng tối, nước mắt cũng lăn theo. Và tiếng cười kia đã không át nổi được tiếng khóc. Bạn đọc ! Hãy tìm ở đây, một chút gì gọi là vắng bóng của một thời-đại chúng ta đang sống.

.·.

NHỮNG KẺ GHÉT MÙA THU

Tôi đến tìm « bọn họ » vào một chiều chớm thu vừa tạnh một cơn mưa tháng bảy. « Họ » là những kẻ mang một nấm mồ trên những mái đầu xanh. Tất cả cái xóm nghèo nàn ấy đã để sót lại một căn nhà đổ. Tôi đã không ngần ngại gì khi đặt chân lên cái nền nhà hồng lạnh kia, tìm đến nơi có một ánh đèn le lói. Đây là một căn bếp còn sót lại của căn nhà đổ. Và, cũng ở đó là một tiểu gia-đình của bọn họ. Cái gia đình đó gồm có năm mống sống bằng năm nghề khác nhau. Kẻ đánh giầy mũ, người coi xe đạp ở một tiệm ăn ngõ hàng Giầy cùng với những chú có đủ nghề trong tay mà chưa hề làm một việc gì chính thức.

Thấy tôi vào, cả bọn reo lên vui vẻ, mời tôi ngồi xuống một... hòn gạch. Tôi ngắm các chú và sửa soạn vào đề :

— Thế nào các chú ? Rằm tháng tám đến rồi...

Một tiếng cười khô khan từ góc bếp vọng lên :

— Ối mẹ, Thu ; Thu là cái gì ? Rằm tháng tám nữa ! Chán mớ đời. Cái mùa Thu là cái mùa tôi ghét nhất mọi mùa !

Tôi nhìn « con người ghét mùa thu » ấy.

— Sao lại ghét ? Mùa thu là mùa mát mẻ dễ chịu chứ ?

Dưới ánh đèn, tôi thấy môi dưới chú trễ xuống :

— Ấy bẩm ngài chính vì cái mát ấy mà tôi ghét đấy ạ ! Thưa rằng... thu đến thì đói... ạ !

Một chú ngồi cạnh tôi làm vẻ hiểu biết :

— Nó bán kem mà lỵ !

Tôi bật cười ! thực tình lúc đó không đáng cười chút nào cả :

— Thì xoay nghề khác.

— Nó chẳng biết nghề gì ngoài cái nghề « Kem một đồng hạ giá đồng đôi » cả mà lỵ ! kiếm cái vốn buôn nghề khác có phải dễ đâu.

Tôi ngạc nhiên :

— Thế vốn buôn kem để đâu ?

Anh chàng chán đời lúc này bây giờ mới lên giọng :

— Hết từ khuya rồi còn đâu !

— Sao ?

— Dạ, rút bát đấy ạ !

Và chú ta hạ giọng :

— Giá còn hè thì cũng còn kiếm trác được mỗi ngày mười « tít »

— Làm gì ?

Chú « hự » một tiếng:

— A, kiếm cái quạt đi phất phơ ở các hiệu giải khát quạt cho các cụ lính tầy nhả tối. Vô phúc cho nhả con buôn nảo mả gặp đầu kỳ lương thì phải biết nhé. Các cụ cứ gọi là « ca đô » cho hảng năm tít một lúc.

Bỗng chú thở dải :

— Mẹ đời ! Thu ? Thu lả cái gì ? Lại cỏn rét nữa mới chết bỏ bố con người ta chứ !

Một tiếng thở dải tiếp theo :

Ừ, mả cũng vô lý nhỉ ? Mùa thu lại lắm mưa nữa mới ghét chứ.

Tôi nhìn lại : Chú San, chuyên nghiệp đánh giầy.

— Ừ cứ xét ngay ra rằng lả mưa bỏ cha bỏ mẹ đi thì cỏn ai nghĩ đến cái sự điện nữa chứ ? Một ngảy cứ đến hảng trăm đôi bốt sũng nước vảo « nhậu » cả phê thôi ! Gặp được bố nảo có giầy thì giá có khản giọng mới đến tết bố cũng lắc đầu vì rằng là trời mưa, đánh xong lại bẩn ngay, để hôm nắng ráo đánh nhân thể !

Một chú tiếp theo :

— Chúng mày cỏn khá, tao lại « đét » nữa chứ !

Không đợi ai hỏi lý do, chú phân tách ngay :

— Thưa mùa xấu hết rồi ạ !

Tôi quay ra định phỏng vấn hai chú bé nhất đang ngồi ngáp ở góc tường thì chú San đánh giầy lúc nảy đã lên tiếng :

- Ngẫm ra khổ tuốt ! « Đét » thần gnảo sướng hơn thằng nảo Cứ kể chính ra tớ mát mặt hơn các dằng ấy một chút nhưng lại bị khổ vì, thuế.

Tôi giật mình :

— Đánh giầy mà phải thuế à?

Chú San lắc đầu :

— Thực ra gọi là thuế cho nó văn vẻ đấy thôi ! Chính danh nó là tiền « mãi lộ » Mỗi ngày đóng mười đồng thì mới được vác hòm đi làm với « thiên hạ » !

— Ai thu tiền ấy

San lắc đầu buồn bã :

— Cháu cũng không được rõ, Chỉ biết là mỗi buổi tối có những dân diện ngất trời. đầu bóng mượt đến tróc tiền thôi !

— Thế không thì sao ?

— Không à ? Cứ gọi là về với Tổ Tiên !

Và San nhìn ra ngoài trời, thở dài.

— Họ điện đáo đề đề cậu a ! « Tô-pi-can » cẩn thận cơ đấy. Có hôm, dắt cả nhân-tình vào uống cà-phê như những ông công-chức « hảo-hạng »...

— Thế sao các chú không biế bảo nhau mà.

Sán nhỏ giọng :

— Ấy chết ! Nếu vậy thì có họa là Mỹ mới khỏi ăn đòn với các ông ấy !

Bên ngoài trời có hạt mưa; Tôi thấy câu truyện đã gần đến chỗ cạn. bèn đứng dậy.

Sán tiễn tôi ra tới đường, dặn với :

— Cậu có việc gì làm ăn khơ khớ được giới thiệu cho cháu với nhé !

Tôi hỏi Sán :

— Chú không đánh giầy nữa à ?

Sán lắc đầu :

— Có chứ. Nghề nào phải giữ nghề ấy mà sống chứ. Ấy là cháu nhờ cậu xin hộ cho thằng Chút, cái thằng vừa bị đánh bạc thua hết vốn ấy chứ

Tôi gật đầu nhận lời sẽ để ý hộ.

Sán quay vào. Bên tai tôi vang lên một điệu hát khàn khàn của Sán :

Đây dân cầy ca theo làn gió...

Lúa ngát thơm...

Tôi bỗng tưởng tượng ra sán, cậu bé khốn khổ ấy, ngày xưa đã có một lần được

sống những giờ phút ấm cúng của một mùa thu xa xôi nào đó, đang vác những cây súng gỗ hát vang trong phố phường Hà-nội...

MỘT NGƯỜI SỢ MÙA THU

Đó là bác Phó Cửu. Cái nghề ngày xưa của bác là ra đình họp việc làng ăn chân giò lợn .. Bây giờ, bác sống về nghề đạp xích lô

Tôi không định hỏi ý kiến bác về mùa thu này vì tôi không muốn để bác phải xót xa thêm. Nhưng bác đã nói với tôi như thế này :

— Thu rồi đây, cậu nhỉ ? Cứ nghĩ đến lạnh ngày nào, tôi lại lo ngay ngáy ngày ấy. Một lũ con, một bà vợ hậu sản. lạnh đến quần áo chẳng có, tiền lại khó kiếm trông vào đâu ? Xoay sở vào đâu bây giờ, hả cậu ? Chết với giời đất phen này thôi ! Buổi sáng chở một bà khách đi sắm bánh trung thu mà nẫu cả ruột gan ra thôi. Thì ra ở cái thời nào giầu vẫn sướng, cậu nhỉ ?

MỘT NGƯỜI BUỒN VÌ THU !

Kể về cái số những người buồn vì thu thì rất nhiều. Ngày xưa, thanh-bình, những thi sĩ khóc về mùa thu không phải là ít. Lại có cả kẻ « hớt » những nước mắt ấy vào một cái chậu đặt một cái tên buồn đến não nùng thê thảm thiết tha rồi đổ ra cho đời xem để quảng cáo rằng mình đã có những giọt lệ thu thánh thót... Và, còn biết bao nhiêu kẻ khác nữa đã khóc vì thu, riêng gì vợ chồng Ngâu ?

Nhưng, thời loạn, mùa thu đã bớt uy-tín đối với lá vàng, cũng như đã giảm quyền lực đối với những linh hồn ve sầu thi sĩ kia nữa. Cái nạn buồn vì thu đã bơn bớt trong nhân gian rồi.

Vậy cái người buồn vì thu hôm nay, tôi đem trình bầy với các ngài đây không phải là thi sĩ mà là một giai nhân : cô C.

Hôm đó, tôi đến thăm cô. Thật ra cô vẫn coi tôi như em, nên đối với tôi cô rất tự nhiên. Cô năm nay, cứ đường hoàng ra thì đã ngót nghét tam tuần, nhưng nhờ cái ăn trắng mặc trơn, mặt hoa da phấn nên chỉ vào khoảng hăm nhăm là cùng.

Tôi bước vào phòng gặp lúc cô đang xem một tờ nhật báo. Chắc là bài nào trong đó cảm động lắm thì phải, tôi thấy mắt cô long lanh.

Thấy tôi vào, cô vội giấu tờ báo ra sau, rồi hất hàm mỉm cười :

— Kìa chú Nam ! Chú ngồi chơi...

Và cô nhìn tôi :

— Trời lạnh nhỉ, chú nhỉ ?

Tôi mỉm cười :

— Thu mà lại...

Mắt cô C. bỗng xịu hẳn xuống :

— A, thu... Thảo nào mấy hôm nay tôi cứ thấy buồn buồn trong người.

Tôi bật cười :

— Chị làm thơ đấy à ?

Giọng cô ảo não thêm :

— Lá vàng rơi... Lá vàng rơi...

Tôi ngạc nhiên, chưa kịp hỏi, thì đã nghe thấy những tiếng còi xe hơi rộn rập từ dưới đường vọng lên. Không ai bảo ai, tôi và cô đều ra ban-công nhỏm xuống : một đoàn xe « vơ-đét » hớn hở kèm một chiếc kết hoa đi về phía chợ. Đoàn xe đi hết, tôi trở vào. Đi qua chỗ cô C. ngồi, tôi thoáng nhìn thấy mấy giòng chữ :

« Một ý kiến về nạn... »

Tôi mỉm cười, quay ra, gặp lúc cô C. trở vào.

Làm như không hiểu gì, tôi hỏi cô :

— Vừa rồi đám cưới nhà ai đấy ?

Cô đáp bằng giọng buồn hơn gió thổi :

— Đám cưới con H. bạn tôi đấy chú ạ. Nó thật là « hạnh phúc », vớ được ông chồng cử-nhân luật !

Hiệu banh TRUNG-HƯNG
Tết Trung Thu
Chỉ có bánh nướng, bánh dẻo
TRUNG-HƯNG
HƯƠNG VỊ THƠM, NGON, RẤT TINH KHIẾT VÀ CÓ CHẾ CÁC THỨ KẸO
BÁNH BISCUIT
105 a, Phố Đông-Kinh — Haiphong

https://tieulun.hopto.org

Tôi cầm mũ trên tay, cáo từ cô C. tiễn tôi xuống đường. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, tôi bảo cô C. :

— Mùa thu buồn nhỉ, chị nhỉ ?

Vô tình, câu nói đó, đã làm cô C. quay mặt đi. Tôi nhận thấy mình hơi tàn ác trong câu nói đó.

NHỮNG KẺ YÊU.... MÙA THU

Một ... bà mẹ sắm thu....

— Năm nay, có lẽ rét sớm, tôi phải « may tích trữ » trước cho « bà nó » và các cháu mỗi người hai bộ rét để được rẻ hơn năm ngoái một chút. Mà « lý ra » thì đằng nào chẳng phải may ! Trước sau cũng thế, có tiền thì tội gì không may sớm, phải không cậu ?

Một... cụ Nghị Hách 51

— Trăng mùa thu năm nay hẳn là đẹp. Vì thế, tôi phải nhắn chú nó ở Hồng-Kông thửa một ít bánh của chính thợ Tầu gửi về đây để thưởng nguyệt với các « dì » nó. Ấy nhân tiện để ăn đầy cữ « cậu ấm » nhà tôi nữa cơ đấy ! Thú quá lại nhân dịp « mẹ cả » nó vào Sài-gòn cất hàng, thu này tha hồ mà... hà.... hà....

Một nhà in rất có tín nhiệm !

NHA IN QUANG-TIEN

25, Dai-lô Gia-Long G.N.: 132. HANOI

Một... Xuân Tóc Đỏ 51...

Ấy thưa các ngài, tôi giao thiệp rộng, chơi bời với toàn những ông nọ bà kia cả, chẳng gì cũng là kẻ tai mắt trong thành phố, cái tết Trung - thu chính là tết của con trẻ nhưng mình cũng phải nhân dịp này để cho người ngoài khỏi chê cười, tôi đã sửa soạn cho thật linh đình từ mồng mười cơ đấy. Thì các Ngài tính, tôi giao thiệp rộng, chơi bời toàn với những ông nọ bà kia cả, chẳng gì... À, mà cũng là một dịp để cho nhữ g đứa xưa nay vẫn chửi tôi, nó trắng mắt ra một thể. Chỉ một cái tết Trung thu này, các cậu cũng sợ rồi...

Một ông chủ nhà xuất bản.

— Mùa thu thì người ta hay sinh ra buồn vẩn buồn vơ. Vì thế người ta thích xem những tiểu thuyết... buồn thê thảm ! Được rồi, cứ theo tâm lý mà tung ra một trùy toàn những tiểu thuyết khóc não nùng là. . chạy như tôm tươi. Tôi sẽ tái-bản những quyển « Nghìn đời mang hận ».,. « Em ơi » và v...v. . Phải biết là chạy nhé !

Một cậu bé... nhung lụa.

— Em chã... Em chã mặc áo này đâu.,. ư.., ư... Má mua cho em cái áo kia cơ... Má mua cho em cái súng lục kia nữa... Má nhé.. Má mua cho em nhiều nữa cơ... để rằm tháng tám...

Tôi đã nghe thấy những câu đó ở trong một cửa hiệu phố hàng Đào. Khi nhìn cậu bé vào khoảng mười ba tuổi, tôi liền nghĩ tới một nhân vật của Vũ-trọng-Phụng : « Con bà Phó Đoan ».

Một công tử « bát phố »

— Hờ, mùa thu là mùa chứa chan tình tứ. Chao ôi cứ tưởng tượng ra một cảnh chiều thu đẹp như thế này mà thủ thỉ ái ân ở Bờ Sông Bát Cồ thì thần tiên biết là chừng nào? Em ơi ! em có biết rằng mùa thu là mùa của ái tình không ? Trời mùa thu xanh lơ, tà áo cũng xanh lơ, đẹp ôi là đẹp ! Chao ôi ! Sao mà tôi yêu cái mùa thu này biết là chừng nào !

Một tiểu thư cũng... « bát phố »

— Quái lạ, sao cứ mỗi mùa thu tới là mình lại thấy... yêu,.. yêu... Lòng mình lúc nào cũng vương vấn một cái gì thì phải. À, có lẽ trời đẹp thế này, ta phải khoác chiếc

(Xem tiếp trang 48)

NGOÀI NGÕ

(Tiếp theo trang 17)

Lão có muốn đập hết chồng bát đĩa mẻ cũng chẳng ai làm gì lão cả. Ấy thế mà lão lại không muốn làm như vậy. Khi mà lão được tự do theo ý muốn thì lão lại chẳng thèm làm cái trò trẻ con ấy.

Vợ lão bỏ đi, lão bỏ bữa cơm sớm. Đến bấy giờ lão đang phân vân không biết có nên bỏ bữa cơm chiều nữa không. Nhưng dù có muốn ăn cũng không xong Lão đã xem lại dương thì thấy hết gạo rồi Ra con mẹ ấy thâm thật. Nó đi giữa lúc đến kỳ phải mua gạo.

Thằng Con còn đói nằm ngủ dài từ trưa. Lão cũng đói. Bụng lão sôi lên sòng sục. Lão chẳng buồn đan lát gì cả, dĩ chí cái sở trường của lão là ngồi hát trống quân vặt, lão cũng bỏ lỡ đi rồi. đã đói lại phải gò lưng ối a vài tiếng thì hơi sức đâu may mắn lắm ngồi mới được vững mà nghe tiếng mọt kẽo kẹt trên sà nhà rồi nuốt nước bọt hoài chứ hòng gì nhắc lấy chiếc nan tre mà gõ nhịp nữa.

Lão ngồi như thế đã từ sáng rồi. xương cốt lão muốn rơi ra.

Lão thấy mỏi. lão vươn vai ngáp dài· Đầu xương kêu răng rắc. Bóng tối xuống nhanh nơi cửa thềm. Trăng bắt đầu nhô lên, tròn vành vạnh.

Thằng Con cựa mình trở dậy. Vừa mở mắt nó đa khàn khàn giọng kêu đói.

Lão uể oải gọi nó đến bên, ôm vào lòng, lấy bàn tay gày guốc xoa lên đầu nó dỗ :

— Cứ ngồi yên, thầy sắp có gạo rồi.

Nhưng thằng Còn chỉ ngồi yên được một lát. Nó lại kêu đói. Lần này lão không dỗ nó nữa. Mắt lão hoa đi và thấm ướt. Lão mơ màng nhìn khuôn mặt mệt nhọc của nó rồi gục đầu xuống gối.

Thằng Còn nhìn bố một lát thấy lặng im, nó khẽ lấy tay day day đôi vai ; nhưng bố nó ngủ mất rồi.

Nó buồn bã nhìn ra ngoài trời. Mắt nó vụt sáng. Một ý định vừa nẩy ra trong đầu óc. Nó rón rén đứng dạy rồi chạy biến ra ngoài ngõ.

Ngoài ngõ đầy ánh trăng...

:⁞:

Mãi sáng hôm sau lão mới thôi giấc ngủ. Lão nhớ tới con lão. Không hiểu nó chạy đi đâu rồi. lão cất tiếng gọi :

— Còn ơi ! mày ở đâu đấy ?

Gọi xong, lão nhìn quanh quẩn. Không có tiếng trả lời. Lão chạy ra vườn :

— Còn ơi ! Còn ơi ! Mày có ngoài này không Còn ?

Tiếng lão vang vang. Nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Lão bắt đầu lo. Lão vùng chạy ra ngoài ngõ.

— Còn ơi Còn ! Ơi Còn ơi !

Vẫn chẳng có một tiếng trả lời. Lão cúi xuống nghĩ ngợi.

Có tiếng chân người qua đường. Lão ngửng phắt đầu lên hỏi :

— Còn đấy phải không ?

Không có tiếng trả lời. Người qua đường đi qua. Lão nhận ra thằng mõ. Thấy nó lão hỏi :

— Bác có biết cháu nó chạy đâu không ?

Thằng Mõ giơ tay chỉ ra ngoài đồng :

— Nó ở ruộng nhà Lý Cún ấy. Chết rồi. Đêm qua tuần đánh chết nó rồi.

Mắt lão tròn xoe, mồm lão há hốc ra. Lão phều phào :

— Con lão chết rồi à ?

Lão chỉ nói được có thế. Lão chẳng cần hỏi thêm, vùng chạy ra ngoài đồng. Vừa chạy lão vừa rên rỉ :

— Nó đánh chết con lão ; giời ơi ! Còn ơi mày làm gì để quân ăn sương nó đánh chết ? Còn ơi là Còn ơi ! !...

:⁞:

Lão khiêng sác con lão về.

Người nó rúm lại và tái nhợt. Hai lỗ mũi chảy ra hai giòng máu đã tím đen. Lão kéo manh chiếu rách trên phản bó chặt lấy thân nó. Rồi lão lại vác ra ngoài cánh đồng.

Chôn xong, lão quay về đứng giữa ngõ chửi khắp làng. Lão chửi không thiếu một ai cả. Lão giận dỗi, chửi không biết bao nhiêu lời nữa.

Một người tuần đi qua, giơ tay dọa lão, lão càng chửi khỏe :

— Cha để mẹ những quân ăn sương, con lão đói thì con lão phải đi trộm ngô, con dại cái mang nó nỡ lòng nào đánh chết con lão.

Người tuần an ủi :

— Việc đã nhỡ rồi nói làm gì nữa.

Lão hét lên :

Nhỡ cái mả mẹ chúng nó à ? Nhỡ mà đánh chết con lão à ?

Rồi lão lại chửi. Người tuần lại đi.

https://tieulun.hopto.org

TRĂNG VƯỜN CŨ

(TIẾP THEO TRANG 32)

chưa nhận rõ ra ai thì theo tay người hằng xóm vỗ vào Nhung nói một cách vui vẻ :

— « Cô Nhung ơi cô thấy gì không ? »

Nhung nhìn ra. Người chị ruột năm năm nay Nhung mới được gặp. Nhung thồn thức. Nhung nghẹn ngào chạy ra. Chị Nhâm cũng nghẹn ngào nói :

— « Kìa cô Nhung sao hôm nay cô lại ra đây, để đón cháu bé hay sao ?

Nhung ôm đứa bé vào hai tay,, ngẩng lên nói với chị :

— « Sao chị lại đi lối này và ở đâu về thế; trông chị khác xưa nhiều. Này bác Năm này ai dám bảo cô Nhâm tân thời ngày xưa nhỉ ? »

Chị Nhâm sách gói quần áo theo Nhung đi lên mặt đê. Nắng nhẹ lại nhuộm vàng cả một con đê dài quằn quại uốn theo giải sông lớn. Về đến nhà Nhung hỏi chị :

— « Còn anh và hai cháu kia đâu ?

Chị Nhâm nước mắt như sắp trản qua mi nói :

— « Anh và hai cháu ở cạnh chúng ta đấy. Cô ạ chị đã đánh mất nhiều những cái quý báu trong mấy năm nay, mà không có cách gì giữ lại được. Ở nhà cũng khác nhiều nhỉ. Dàn hoa thiên lý chị em mình trồng ngày xưa vẫn không già mấy. Nhưng lòng chúng ta có lẽ già lắm rồi. »

Chị Nhâm nói đến đó thì đứa bé trong tay cựa cậy và chị cho con bú, Dưới ánh trăng 12 hai chị em nhìn nhau mà không biết nói câu gì. Nhìn về phía thành phố nơi ánh đèn chiếu rực rỡ, chị Nhâm bảo :

— « Chị không muốn lên chỗ đông đúc. Chúng ta cứ ở đây còn hơn. Làm gì còn cái vui xưa nữa. Bao giờ cô định lấy chồng đấy ?»

Nhung ngồi cạnh chị ngoan ngoãn như một đứa em gái xưa, gài lên mái tóc chị một chùm hoa thiên-lý rồi nói :

— « Em lấy chồng mà không có chị thì vui sao được. »

Anh trăng càng lên cao như chiếu rõ hai tấm lòng chị em với một mối đồngcảm thiêngliêng nặng nề. Nhung vỗ vào má con chị Nhâm bảo :

— « Thằng cu này giống bố quá ». Chị Nhâm đứng giậy nói : — « Thế là tốt lắm rồi. Tưởng hôm nay không còn được gặp cô ở đây nữa. » Trăng mười hai tháng tám chưa tròn nhưng cũng đẹp một cách lạ lùng. Ngoài vườn ánh trăng như đùa rỡn trên tầu chuối non. Nhung bảo chị : « Ngày mai chúng ta đi thăm mồ mẹ chị nghĩ sao ? »

Chị Nhâm lặng lẽ gật đầu...

TRƯƠNG-UYÊN

Lão chửi cho đến sẩm sẩm tối thì lão mệt nhoài.

Lão quay vào trong nhà ngồi thở dốc ở ngưỡng cửa. Lát sau đỡ mệt lão lần đến bên bà. nhờ tìm chai rượu dở. Lão lại quay ra ngưỡng cửa

Trăng rằm lên tròn vành vạnh. Ngoài sân trời sáng bạch.

Lão ngồi lầm lì tu rượu suông. Lão uống, uống mãi để quên mối lo trong lòng. Lão không muốn nhớ một điều gì cả. Những cảnh yên tĩnh chung quanh cứ bắt lão phải nghĩ đến cái lẽ loi của lão Lão thấy rợn trên da thịt. Lão bắt đầu run lên bần bật. Người lão lạnh toát đi, lão sợ quá ngồi không vững. Những mảnh trăng hỗn độn giải quanh quất làm lão rùng mình.

Lão cầm chai rượu rốc ngược lên miệng, tu nốt ngụm rượu cuối cùng. Men rượu không làm lòng lão nóng hơn. Lão lảo đảo, mắt mờ đi.

Tự nhiên lão thấy máu trong người sôi lên. Lão trợn mắt nhìn ánh trăng. Mặt lão sáng quắc. Lão ném mạnh chiếc vỏ chai xuống nền gạch rồi vùng chạy ra ngoài ngõ. Cảnh vắng vẻ bên ngoài khiến lão dừng lại. Lão rụt rè muốn quay về. Nhưng hình như có một cái gì nắm lấy chân lão. Tim lão đập mạnh Nỗi sợ hãi tràn ngập trong lòng lão. Lão run rẩy nhìn những mảnh trăng lao đao chung quanh.

Và, bỗng nhiên lão ngửa mặt lên trời cười sằng sặc Tiếng cười của lão vang trong xóm làng. Không có tiếng cười trả lại.

Nhưng có một điều chắc chắn là cái ông trăng sáng tỏ trên nền trời cao vòi vọi kia lúc ấy cũng cười với lão...

4-51

NGUYEN-THIỆU-GIANG

NHỮNG CHUYỆN KỲ THÚ...

(Tiếp theo trang 11)

Theo kinh nhà Phật, thấy có chép chuyện đó như sau:

Thời bây giờ, thiên-hạ đang bị mất mùa. Trên trái đất, cảnh đói hiện ra, đem dần người và vật về cõi chết. Cũng như loài người, giống vật không có gì ăn, con nào con nấy đều đói còn cào, con nào cũng chỉ có da bọc xương trông thật thê-thảm. Chúng không còn đào đâu ra được một tý lương-thực nào cả. Muôn vật đều bị đói lả, chỉ còn nằm xó một nơi đợi giờ chết.

Nhất là giống thỏ thì lại càng thê-thảm vô cùng. Từ trước đến nay loài thỏ vẫn đi kiếm ăn ở khắp trong rừng ngoài nội và không có khí-giới tự-vệ nào khác là bộ giò chạy nhanh, tế lồng hơn ngựa phi. Nhờ vậy chúng mới kiếm ăn được và chốn thoát những nanh vuốt của các giống thú khỏe và mạnh hơn chúng nhiều. Bây giờ, bị đói lả, cái khí-giới chạy nhanh ấy đột nhiên biến thành ra vô-dụng.

Hơn nữa, chúng lại sợ rằng nếu thỏ ra lúc ấy, chân yếu không mang nổi mình thì lẽ dĩ nhiên bị làm mồi cho bọn thú mạnh-mẽ hơn. Chúng không còn dám bước chân đi đến đâu và đành nằm co một chỗ kín đáo nhìn nhau, mắt con nào cũng ướt như ứa lệ: Chúng đang đợi chờ cái chết đang đến mang linh-hồn chúng sang thế-giới bên kia. Bất ngờ bên cạnh chỗ chúng nằm, có ai lại nhóm sẵn một đống lửa rất lớn.

Đêm khuya sương xuống lấm tấm. Đói quá sinh ra lạnh, cả đoàn thỏ đều kéo đến nằm xung quanh đống lửa sưởi mình cho ấm. Và giữa khi ấy, một tấn-kịch não-nùng đột nhiên xảy ra.

Một con thỏ động lòng thương đồng-loại sắp bị chết đói, hy-sinh nhảy vào đống lửa tự thui mình cho đồng-loại có cái ăn đỡ đói lòng.

Giữa lúc đó đức Phật Đế-thích vân-du qua đó cảm-động vì tấm lòng nhân-đạo và vị-thần của con vật nên ngài liền liệm nắm xương tàn của nó lên trên thượng-giới và hóa phép tạo cho nó một thân hình khác hẳn toàn bằng một thứ ngọc trong sáng và thơm tho.

Và con Ngọc-thỏ của chúng ta lập tức được đưa lên ở cung Quảng-Hàn. Phật-Đế-Thích lại nói với Thái-Âm thần-nữ cho nó giữ một chân tán-thuốc trường-sinh bất-tử?

CÂY QUẾ ĐỎ CAO HƠN TRĂM-TRƯỢNG

Ngoài những nhân và vật trên như Thái-Âm thần-nữ, con Thiềm-Thừ, con Ngọc-thỏ, trên cung Quảng-Hàn lại có một cây quế đỏ mà các sách thi-ca Trung-hoa vẫn thường nhắc tới.

Vẫn theo trong sách bản, người cho biết cây quế đỏ ấy cao một trăm linh năm trượng, gốc cây to lớn vô cùng. Từ xưa tới nay chưa ai đo được, nhưng phỏng đoán ta cũng có thể biết rằng đường kính ước đến vài ba mươi trượng là ít. Cây quế này sống lâu hàng mấy nghìn vạn năm rồi.

Toàn-thân và vỏ đều rắn như thép. Tuy vậy, dưới gốc cây quế cổ-thụ đó cũng vẫn có nhiều vết búa bổ và băm nhỏ vì có một người suốt năm suốt đời lom-khom cầm búa bổ xuống gốc cây. Người này làm việc rất hăng-hái coi bộ như sắp hạ được cây lớn ấy ngã mình trên mặt đất. Anh ta không hề quản ngại những sự khó nhọc chặt vật và lúc nào cũng như kẻ bị đầy phải làm cái công việc ấy.

Mà người ấy bị đầy thật!

Nguyên lai, có một người tên là Ngô-Cương đi tu tiên đã đến thời-kỳ đắc-đạo, nhưng thường hay làm nhiều điều càn bậy có hại cho chốn tiên-cung. Đã biết bao phen bị cảnh-cáo song chứng nào anh cũng vẫn giữ tật ấy cho nên Ngọc-Hoàng nổi trận lôi-đình nhất-định trừng-phạt.

Người ấy liền bị Ngọc-hoàng bắt đầy xuống cung trăng và được ủy-nhiệm cho việc chặt và lột vỏ cây tiên-quế. Công-việc đó là một sự bận bịu hàng ngày cho vị tiên bị đầy ải đó. Nhưng, than ôi! giống quế tiên nào có giống đâu cây quế trần nên Ngô-Cương đã phải vất-vả suốt năm suốt đời mà vẫn chưa lột được một mảnh vỏ nào.

Cái công-lao đầu tắt mặt tối của Ngô-Cương rút cục chỉ là cái công của dã-tràng xe cát biển Đông vậy!

Huyền-Quang

Trăng Nước Sông Hồng

(Tiếp theo trang 13)

trăng gã đang ngắm đây là ông trăng bao mùa thu xưa của dân tộc sống lại.

Gã bước qua con đê, đi xuống cái dốc dẫn ra bến. Gió lồng lộng thổi tung tóc gã lên. Trời đất cao rộng quá. Nếu mà gã không phải lo đến truyện sắp tới, được một mình ngồi đây ngắm chăng thì thích biết chừng nào? Hơn bốn năm nay, từ độ gã hồi cư đến giờ, lần này gã mới được ngắm một ông trăng nguyên ven của thiên nhiên... Mọi khi, gã sống trong ánh sáng của kinh thành, gã quên bẵn chăng, màu trắng bao la sáng đẫm người gã hồi gã tản cư phiêu bạt khắp đồng lúa nương khoai, cho đến hôm nay, nếu không vì việc tranh dành một đôi môi, một cặp mắt phải ra đây, thì biết bao giờ gã mới lại gặp mầu trắng cũ. Gã thấy man mác buồn. Cát sào sạo kêu dưới bước chân gã ; đường vắng không một bóng người. Một vài chiếc thuyền lênh lang trắng, nằm ngủ bấp bênh trên mặt nước đang múa lên. Bến phà đen chỉ có một người đứng, đã đóng hết cửa liếp không một ánh đèn. Địa điểm này và thời gian này rất tốt cho một cuộc chiến đấu tại sao không thể gọi là chiến đấu được, khi người ta cũng phải « chiến » để lấy « thắng », dù là « thắng » lấy một người đàn bà.

Trăng bàng bạc khắp nơi. Cảnh đẹp như một thời xưa xa xôi. Hai gã trẻ tuổi, cùng tóc còn xanh, cùng mắt sáng như nhau, đã lại gần nhau. Họ nhìn nhau một cái, nhưng tại sao họ cùng thấy ngường ngượng. Họ cùng nhìn lên trăng sáng. Cả hai hình như cùng một ý nghĩ mà không nói ra :

« Trăng đẹp quá »

Một gã tự nhiên buột miệng :

— Chúng ta đứng nghỉ ngắm trăng một chút đã.

Gã kia bâng khuâng gật đầu !

— Ừ cũng được :

Trăng bỗng dưng trở nên lạnh lẽo. Gió lướt qua người hai gã trẻ tuổi, làm họ cùng rờn rợn, họ cùng nhìn xuống nước. Nước Hồng-Hà đang đỏ lên, lâm phù xa, đỏ ngầu như máu cuồn cuộn trôi xuôi.

Xa xa lắm, một tràng súng liên thanh ằng ặc rơi rụng giữa đêm trăng suông, như tiếng kêu của một người bị bóp cổ.

Bên kia bờ sông, những thôn xóm u minh sau những giặng tre sơ-sác, như hình ảnh bất diệt của hồn Việt-Nam, Sau những thôn xóm sau những lũy tre kia, bao nhiêu mái nhà tranh đang bốc cháy, bao nhiêu đình chùa ngùn ngụt lửa, bao nhiêu người dân lành quấn vội vành khăn trắng lên đầu, dở khóc dở cười, lìa bỏ nơi chôn rau cắt dốn. Và bao nhiêu người trai trẻ quần nâu áo vải, cũng tóc xanh, cũng mắt sáng như hai gã đứng đây, đang lăn lộn hò hét, trong khói lửa tơi bời tàn phá quê hương. Trong đó có bạn bè anh em của hai gã. Những đêm trăng như đêm nay, ở rừng ở núi, ở đồng ở nương, các người ấy đang làm gì ?

Nước sông Hồng, trước mắt hai gã trẻ tuổi, như ùng ục sôi, như tràn trề dâng lên. Nước sông Hồng tự đâu trôi về ? Tự rừng rậm núi cao. ? Qua bao nhiêu thôn xóm sơ sác ? Chao ôi ! Tự đâu trôi về mà nước đỏ ngầu như máu thân cây bập bềnh như sác người và trôi về đâu ?

Một chiếc máy bay tự trường bay bên kia sông, cất cánh đi tuần đêm. Tiếng động cơ làm tan nát ánh trăng vàng.

Hai gã trẻ tuổi, mắt sáng lên một cảm-thông rộng lớn, nhìn nhau thấy ngường ngượng và cùng hối hận. Một chút nữa họ đã làm bẩn bãi cát ở bờ một con sông vẫn dùng nước chép sử cho dân tộc, chỉ vì một cái cớ không dám nói ra : đàn bà.

Bến Phà Đen vẫn vắng không một bóng người. Chỉ có trăng và nước. Trăng thì sáng nước thì đang lên.

Hai gã trẻ tuổi sát lại gần nhau. một bàn tay giơ lên siết chặt lấy một bàn tay, rung lên Họ nghẹn lời, không nói được gì nữa. Trăng nước sông Hồng và cái siết tay đã nói hộ họ nhiều lắm rồi. Trăng đẹp quá.

Hôm sau, người đàn bà có đôi môi và cặp mắt đẹp, tựa bên cửa sổ một gian nhà gác ở phố vắng, đợi một trong hai gã trẻ tuổi lại. Nhưng không có gã nào lại cả...

Mùa thu năm Tân-Mão

NGUYỄN-MINH-LANG

TRĂNG RẰM LỊCH SỬ

(Tiếp theo trang 19)

Dưới ánh trăng rằm, nàng như nghe rỡ tiếng nứt rạn của những bức thành kiên cố... Những chiếc tháp ngạo nghễ và huy-hoàng kia tưởng như rung chuyển thầm vì những sự bất trắc...

Kết quả đẹp đẽ ngày nay đã thành tựu. Ngày nay, khi đi qua những đô thị rực rỡ như Huế, Đà-Nẵng, Qui-Nhơn,.. Khi sống những đêm trăng rằm vô cùng huy-hoàng giữa cảnh trùng điệp ở Quế-Sơn, hay giữa những rừng dừa bao la, cạnh những giòng sông mênh mang ngời lạnh, lòng chúng ta càng khâm-phục anh hùng xưa... Thật có ai ngờ gót chân sen và từng giọt lệ nóng của Huyền-Trân đã thấm nhuần ánh trăng rằm tuyệt diệu để tác-tạo những khung-cảnh vĩnh-viễn cho giống nòi.

Chúng ta cũng nên nhớ lại chính ở miền Nam đã tạo ra vị anh hùng Nguyễn-quang-Trung. Nhờ khí thiêng bốc ở trong ánh trăng rằm, mà vị anh hùng kia đã thâu nhập toàn cõi Nam-Việt, và phá tan giặc xâm-lăng do Tôn-sĩ-Nghị điều khiển ở miền Bắc.

Con người ấy đã từng làm cho nhà Thanh bên Tầu khiếp sợ, và nêu gương sáng để nghìn sau cho giống nòi.

« Ánh trăng là nghĩa, ngọn đèn là duyên »

Cùng cái nghĩa ấy, cái duyên ấy, dân tộc Việt-Nam đã nhiệt thành tin tưởng và thành công một cách rực rỡ.

Trên con đường thống-nhất đất nước ngày nay, với hai mươi nhăm triệu dân chúng ta thấy rõ sức tranh-đấu phi thường của dân tộc Việt-Nam

Qua những thời gian u-ám, ánh trăng rằm ngày nay trở lại cùng non sông...

Ngược giòng lịch sử, và tin tưởng ở sức mạnh tinh-thần của giống nòi chúng ta chờ đón những đêm trăng rằm thanh-bình và oanh liệt

Trong phút tưởng niệm thiêng liêng, như người Việt xưa, chúng ta cùng nhớ lại câu ca-dao đầy ý nghĩa :

« Trăng rằm vừa tỏ, vừa cao »
« Cho nên ai cũng ước ao trăng rằm »

NGUYỄN HUYỀN LINH

Trăng Vô - Giới

Khi trông ánh trăng ngời đêm mát lạnh.
Ánh dịu-hiền hồn-hậu sáng muôn phương,
Ai hay biết trăng vô cùng dũng-mãnh.
Dựng sóng cồn rợn-ngợp mấy trùng dương,

:.:

Ai đâu hay vang lừng tầng sóng rẽo.
Rùng-rợn lên rầm-rộ ngập bờ cao
Bị hấp-dẫn bởi trăng vàng lạnh-lẽo,
Suốt đêm ngày phẫn-nộ cuốn xôn xao...

:.:

Mẹ thiêng-liêng dịu-hiền, trăng êm-ả,
Hồn còn đây là biển cả mênh-mang...
Tình của Mẹ vô-cùng hơn phép lạ.
Thúc-giục con rộn-rã bước lên đàng.

NGUYỄN-HUYỀN-LINH

TRĂNG ĐẸP NGOÀI SONG

(Tiếp theo trang 22)

đây, biết đâu chúng ta chẳng xa cách nhau về lý-tưởng hàng vạn dặm. Cứ để những đêm thanh vắng xây mộng đẹp cho chúng ta. Cứ để một ánh giăng cho chúng ta cùng sống có hơn không. Em biết anh qua tiếng nói, qua tâm-hồn, còn thể xác, nào em có cần biết gì thêm nữa. Còn em, cũng chỉ là một người đẹp trong tưởng tượng của anh thôi, vì chúng ta có nhìn thấy nhau đâu.

Tôi kêu lên :

— Biết đâu chẳng có ngày chúng ta cùng được ra và sẽ gặp nhau trên đường đời, trong một hoàn-cảnh đẹp đẽ hơn.

Nàng vội nói :

— Em không bao giờ hy-vọng ngày ấy. Ngoài kia chỉ đẹp trong những đêm giăng, còn ban ngày xấu xa bỉ-ổi lắm.

Nàng thật là một người con gái dị-kỳ, tôi không còn làm sao hiểu nổi nữa. Nhưng tôi cảm thấy rằng, tôi càng ngày càng yêu nàng cùng cực và đã dám nghĩ đến những ngày mai tốt đẹp cùng nhau. Lòng người đàn ông vốn tham-lam và thực-tế.

Nhưng tình tôi với nàng tàn trong một đêm mưa gió : Ánh giăng mất hẳn, đó là lẽ dĩ nhiên. Tôi sống một đêm từ biệt với nàng trong một cảnh âm-u. Chúng tôi đã khóc với nhau đêm ấy, và qua một bức tường, chúng tôi an-ủi nhau cho số kiếp buồn thương. Vì ngày hôm sau, nàng phải giải đi chỗ khác, mà chưa biết được đi đâu.

Tôi có hỏi :

— Liệu rằng chúng ta có gặp nhau được nữa không ?

Nàng nói :

— Có gặp nhau chúng ta cũng không nhận ra được, anh không biết ư. Chúng ta yêu nhau, hiểu nhau qua một ánh giăng đẹp đẽ, trong một trường hợp lạ-kỳ, ở ngoài đời, sự thật sẽ làm tan hết những phấn hương còn sót lại.

Đó là những câu cuối cùng chúng tôi trao đổi cùng nhau. Và từ đấy, mỗi khi mùa thu về, những đêm trăng đẹp lại làm cho tôi nhớ lại một quãng đời sống bằng ánh giăng, với hình-ảnh một giai-nhân như ở trong truyện Liêu-trai chí-dị.

Tôi hỏi Trâm :

— Sau khi anh được tha, anh có gặp nàng đâu nữa không ?

Trâm thẫn thờ trả lời :

— Tôi không gặp, và tôi cũng không hỏi thăm số phận nàng ra sao. Đó là chỗ đẹp ở câu chuyện.

Anh chỉ ra ngoài vườn đầy ánh trăng và nói tiếp :

— Nàng sẽ là người thiếu nữ sống trong ánh trăng trong suốt đời tôi. Tôi muốn vậy và nàng cũng chỉ cầu mong có thế.

Mùa Thu năm 1951

KỲ VĂN NGUYÊN

Chỉ có
SƠN ĐÔNG-Á
là tốt hơn hết
TỔNG PHÁT HÀNH : HÃNG SƠN LỰC-SỸ
Giây nói : 535
36, Hàng-Bông — HANOI

CỐM VÒNG. . . .

(Tiếp theo trang 24)

người ta mua «cốm mộc» mới có thể để lâu được. Khi đem làm bánh cốm thì người ta đem phun nước cho «cốm mộc» dẻo, rồi đem trộn với nước đường, nhân bánh cốm thì bằng đậu xanh, trộn với hành mỡ, thịt lợn, và cả cuống nước hoa bưởi; nếu là bánh cốm mặn, còn bánh «cốm chay» thì nhân chỉ có đậu xanh chộn đường thôi.

Còn một cách nữa, người ta gọi là « cốm nén » thì cách làm cũng không khác lối làm bánh cốm, song, người ta «nén» thật kỹ cho «cốm» bẹt lại, ăn cho dẻo.

Cốm muốn đem làm bánh, đem nén ăn vẫn không thể ngon và thơm như «cốm vòng». Thời xưa, khi Triều-đình nhà Lý còn đóng Thủ-đô ở Hà-nội thì «cốm vòng» đã được đem tiến Vua. Vì thế «cốm vòng» còn có một tên nữa là «cốm tiến». Cốm có ngon, có quý mới dám đem tiến Vua. Cho nên, thứ gì đã có thể đem «tiến» được là những thứ quý cũng như Nhãn-Lồng (Hưng-yên) Vải đường phèn Khê-Thượng (Sơn-Tây) chẳng hạn.

Người Hà-nội đã từng mua «cốm vòng» mỗi mùa Thu đến, đều nhận xét người bán «cốm vòng» chính tông là những người đàn bà nhà quê gánh hai bên hai cái thúng; một bên đựng những mẹt cốm xanh mướt, một bên để lá chuối lá xen, và một nắm rơm lúa còn tươi để buộc gói «cốm». Đặc-biệt nhất là cái đòn gánh tre, một đầu uốn cong như kiểu mái đình cổ. Chỉ những người làng Vòng đi bán cốm mới được dùng thứ đòn gánh cong mái đình. Đó là biểu-hiệu của các cụ Tổ làm cốm của làng Vòng để lại cho con cháu. Ai tinh ý, mua cốm vòng, cứ trọn những người bán có thứ đòn gánh cong đó thì không sai nhầm bao giờ.

Nghề làm cốm của làng « Vòng » bí-truyền đến nỗi con gái không được dậy, nên các làng xung quanh làm cốm vẫn không thể khéo được như «cốm vòng». Và năm nào cũng vậy, cứ đầu mùa Thu là Hà-nội phố phường lại thấy xuất hiện những người đi bán cốm có đòn gánh cong một đầu. Dân chúng Hà-nội trông thấy đã kháo với nhau:

— Ồ! cốm vòng năm nay có sớm nhỉ? Hay năm nay «cốm vòng» bán muộn nhỉ?

Rồi người ta đổ sô nhau gọi mua. Lắm nhà cầu-kỳ mua «cốm vòng» gửi máy bay vào tận Sài-gòn tặng bạn hữu, thân thuộc.

Trong thi-ca Việt-nam có rất nhiều giai-tác ngâm-vịnh thứ ăn qúy-hóa đó. Thi-sĩ Hoàng Tuấn đã có mấy vần ca-ngợi cốm vòng sau đây:

« Đầu trùm nón lá nhớ kinh-thành,
Anh vẫn vui đi trên những nẻo đường đất nước.
Lúa xanh xanh, núi trùng-điệp, đèo mấp mô,
Qua muôn cảnh sen Tây-hồ,
Sông vẫn sông Tô, Cốm, Cốm Vòng ...»

Thủ-đô mùa Thu năm Tân-Mão.

Văn Hải

PHƯỢNG-LOAN
BÁN THAN MỎ VÀ THAN QUẢ BÀNG
Than đượm, giao hàng tận nơi, nhanh chóng, giá hạ
1, Phố Thi-Sach — Hanoi

ĐÊM TRUNG THU MỘT NĂM XƯA...

(Tiếp theo trang 35)

Trong cuộc trung hưng của nhà Lê, sau khi Trịnh-Kiểm mất rồi, các con cháu được nối ngôi quyền vương tước và nắm giữ hết binh quyền trong nước. Cậy có nhiều công trạng lớn lao, các chúa Trịnh đều thu hết quyền chính về mình như cây tằm gửi lấn ngành, mỗi đời đều tăng thêm một lần bằng kiếm, thậm chí đã coi vua Lê như một pho tượng gỗ để ở trong chùa, mặc nhiên không ai hỏi tới. Còn vua Lê, đứng trong cảnh ấy cũng đành ngậm ngùi gạt nước mắt mà vui sống tạm cho qua ngày đoạn tháng.

Năm Vĩnh-Hựu thứ bảy, sau cuộc đánh phá dư nghiệp của nhà Mạc ở Cao-Bằng, chúa Trịnh-Tạc muốn giương oai, diễu võ để chấn phục nhân tâm trong nước như kỳ chung, là muốn ngầm tỏ cho vua Lê biết cái sức mạnh của mình không phải là nhỏ. Và khi đã biết rõ cái thế lực ấy, chắc chắn vua Lê sẽ phải nể mặt và không dám trêu vào tay họ Trịnh. Sở dĩ, Trịnh-Tạc phải làm như vậy là vì trước đó ít tháng có mấy người trong hoàng tộc nhà Lê căm giận họ Trịnh lấn quyền, có ý định âm mưu diệt Trịnh phò Lê nhưng chẳng may việc đó bị thất bại.

Bước sang đầu tháng tám, chúa Trịnh-Tác đã hạ lệnh cho các cận-thần phải dự bị một cuộc duyệt thủy binh thật long trọng ở Tây-Hồ, từ xưa đến nay chưa từng có. Giữa hôm tết Trung-thu, từ sáng đến chiều, mấy trăm chiếc quân thuyền chia nhau làm hai toán để biểu diễn trận pháp. Đó là một cuộc vui xưa nay chưa từng có cho nên dân chúng kéo nhau đi xem tấp nập đứng kín cả xung quanh hồ. Khi đã biểu diễn song, chúa Trịnh-Tác Lại tổ chức một cuộc « thưởng nguyệt hạ công » và mời vua Lê đến ngự duyệt.

Cuộc duyệt binh ban ngày oai phong lẫm liệt thế nào cho xứng với những ý tưởng kiêu hãnh của chúa Trịnh chắc không cần phải nói cũng đủ hiểu. Duy cuộc ngoạn-nguyệt ban đêm lại hiện ra trong một khung cảnh khác hẳn. Trịnh-Tạc đã tỏ cái nhã hứng của một tao nhân mặc khách và cuối cùng nếu không có sự ghen tức về một cuộc dạ câu của một cận thần thì cuộc thắng du ấy đã được hoàn toàn đẹp đẽ.

Sự thực, cuộc vui hôm đó chỉ có Trịnh-

DƯỚI ÁNH TRĂNG...

(Tiếp theo trang 28)

giăng trên trời cao rộng chứng kiến cảnh nô-đùa khêu gợi.

Sau giây lát, đến lượt Linh phải độc tấu lục-huyền-cầm, nâng theo dịp trống nhè nhẹ êm êm như rụt rè sợ hãi. Lòng sẵn mối đau thương cầu xé, Linh khẽ vuốt ve mấy sợi giây đồng, tiếng ngân nga buồn như mối tình tuyệt-vọng, khi khoan khi nhặt, khi thiết tha ai-oán khi chìm lìm dưới ánh giăng khuya.

Bỗng linh nghe có tiếng ai thủ thỉ trước mặt mình, cách chỗ chàng ngồi mấy bước : « Em chỉ yêu anh và sẽ là vợ anh mãi mãi ! » Chàng vội ngừng lên, mới biết nhời tình tự kia tự nơi miệng Thúy thốt ra, và kẻ được chiếu-cố không phải là chàng, mà chính là người thanh-niên giầu sang nọ. Hai cơ-thể ghì chặt lấy nhau và rõ ràng Linh thấy những vành môi đương tìm kiếm nhau dưới bóng tối mập mờ

Linh cau mày uất-hận, nỗi nghẹn ngào dần lên tận cổ. Chàng hoa mắt, mạnh tay búng vào chiếc lục-huyền-cầm làm mấy sợi giây vô-tội đứt tan, đàn thôi không réo rắt nữa. Mọi người ngơ ngác thầm đưa mắt hỏi nhau, nhưng chẳng ai hiểu được mối tâm tư bi-thương của nhà nghệ-sĩ.

Thế rồi, từ sau đêm đó, giăng thu mỗi ngày một khuyết, và người thiếu-nữ giang-hồ mà Linh nặng tình mơ tưởng không còn thấy bóng đâu nữa. Đã bao phen Linh độc tấu lại bản đàn « Dưới ánh giăng » nhưng Thúy thì trôi giạt phương nào, cả mối tình chàng cũng dần phai theo với cuộc đời lang thang vô-định.

NHỊ-LANG

Tác là vui vẻ hơn ai hết. Cầm hết quyền binh trong tay, nhất hộ bách nặc, các quan trong triều đều thân với Chúa hơn Vua vì Lê Hoàng chỉ như ông tủ ngồi giữ oản. Cho nên, trong cuộc chơi Trung-thu ở Tây Hồ đêm hôm ấy, vua Lê chỉ cầm lòng gượng gạo làm vui. Từ lâu, vua Thần Tôn đã chán ghét những lời nói và những việc làm của Chúa Trịng đối với mình vì nó chẳng còn vẻ gì là giữ lễ vua tôi nữa.

Trong mỗi việc, nhà vua lại thường bị lấn áp hơn nữa nhưng thế lực kém vây cánh ít, vua Lê không sao chống lại nồi với Chúa nên đành giả điếc làm ngơ coi như không biết đến. Ngoài mặt, vua và chúa vẫn thân mật với nhau nhưng bên trong là cả một sự ngờ ghét và rình nhau từng bước. Riêng chúa Trịnh-Tác thế lực mạnh hơn nên lúc nào cũng coi thường vua Lê.

Hôm ấy nhà vua e rằng không ngự ra duyệt binh thì chúa Trịnh lại đem lòng nghi kỵ điều gì biết đâu chẳng sinh ra những điều bất chắc nên vua Lê cũng phải miễn cưỡng đến dự. Nhà vua đã ngồi xuốt một buổi duyệt thủy quân trên Tây Hồ mãi tới khi tan cuộc, và đã phán truyền những lời khen tài của đoàn quân đã do những người có công tâm dìu dắt nên mới đi tới cái kết-quả tốt đẹp ấy, đề mua lòng chúa Trịnh. Đó là một hành động xã-giao không thể không có.

Trái lại, khi màn đêm buông xuống, một mảnh trăng thu vành vạnh đột nhiên từ đầu nước nhô lên tung ra một làn ánh sáng dịu hiền, mát mẻ và như đánh tan hẳn bầu không khí nghi-kỵ và nặng nề vẫn bao phủ quanh vua Lê và Chúa Trịnh trong buổi lễ vừa qua. Trăng thu rắc vàng trên ngấn nước, gió thu dịu-dàng nhẹ lướt qua mui thuyền làm cho không khí trở lên mát mẻ, dễ chịu lắm.

Một chiếc thuyền rồng rất lớn cắm ở giữa hồ, tứ vi có hàng trăm đèn tứ-linh đốt bạch-lạp sáng quắc, trông tựa ban ngày. Giữa thuyền rồng bầy một bàn ngự-yến, la-liệt các đồ bát trân. Một bữa tiệc không tiền khoáng hậu. Ở phía đầu thuyền, ngự-tọa vua Lê đặt vào chính giữa, chúa Trịnh ngồi đối-diện ở phía cuối thuyền, nghi-vệ cũng tương-tự với vua Lê, còn hai bên các hàng đại-thần cũng được cái đặc-ân ngồi chầu dự yến.

Trên mặt hồ sóng êm, trăng càng lên cao thì ánh sáng càng xanh lơ dịu mát. Toàn thể mặt hồ hiện ra như một tấm gương vĩ-đại sáng rực long lanh. Cảnh trí mới u-nhàn trịnh-tĩnh làm sao. Xung quanh hồ, những đám rước đèn, những đám múa sư-tử đang đi riễu trong các làng mạc thôn xóm. Tiếng trống phách, giọng cười đùa của đoàn người vui với tết vang đi rất xa. Những cảnh đó cũng đề mãi cho lòng người một nguồn vui lâng lâng không gợn chút bụi trần.

Sau khi cử một bản quân nhạc, các thị nữ bận y-phục cũng trắng trong như tiên nga giáng thế đều rụt-rè, e-lệ và eỏ-lả chen vào rót rượu, tay nâng tay chuốc hai vị chúa tề trong nước là vua Lê và chúa Trịnh. Họ cất lên những câu hát muôn vàn tình-tứ:

« Đêm nay gió mát trăng trong »
« Chẳng vui trăng gió còn mong đêm nào »

Vì có những sự áy-náy riêng trong lòng nên lúc đầu vua Lê cũng chỉ nâng chén lên gượng nhấp rồi ngồi xuống, thần-trí vẫn bận-rộn trong những chuyện không đâu. Nhưng liền đó, trước cảnh hữu-tình trăng trong gió mát, thảnh-thơi, dần dần vua Lê như quên hết cả nỗi lòng, liền cùng Chúa Trịnh chén tạc chén thù, cười nói rất vui chẳng còn một chút gì là nghi-kỵ nhau nữa. Không khí lạnh-lùng

HƯNG - THỊNH
Tailleur
Nuyên van Vu
111, ROUTE DE HUÊ
VIÊT-NAM HANOI

sặc mùi vương-giả lúc trước đã tan biến như không và giờ này chỉ còn lại những tửu đồ đang lấy men rượu làm thú chơi tao nhã.

Uống rượu mãi tới canh khuya, cuộc thưởng nguyệt đã hầu tàn, một vị cận-thần thấy chúa Trịnh càng như say với cảnh với tình, đón ý định bầy một cuộc giúp vui.

Ngờ đâu vì sự tình cờ đó làm cho mối nghi-kỵ giữa vua Lê chúa Trịnh đã tan, thình-lình bỗng diễn lại như một ám-ảnh không bao giờ phai mờ được nữa.

Vị cận-thần có cái sáng kiến làm vui lòng chúa ấy tên là Đỗ-như-Chương, vốn là một người tâm-phúc của chúa Trịnh-Tạc, đã được cử sang làm chức tả-vệ hậu ở bên đế-điện, cốt dò xét những hành-động của vua Lê hằng ngày, hễ thấy xẩy ra sự gì lạ lập tức phải báo cho Tạc được biết. Cách giám-chế của chúa Trịnh đối với vua Lê đã là một lẽ thường của kẻ mạnh. Không vây cánh, vua Lê đành thúc-thủ không giám giở trò gì và chỉ nén hận trong tận đáy lòng như người mắc một thứ bệnh không thể chữa được.

Dù kém học thức, như Chương lại có tài hoạt-bát, miệng lưỡi rất khéo đón đưa nên được vua Lê tin mến và không ghét bỏ như những người khác bên phủ Chúa đưa sang.

Như Chương lại có một tài riêng về môn đá cầu. Thường khi đứng một chân, còn một chân giơ lên, y có thể đá luôn hàng ngàn cái, quả cầu lơ lửng lên cao tới đầu người rồi lại rơi xuống chân nhưng lập tức lại được đá lên ngay, không bao giờ có thể trật ra ngoài mà người vẫn đứng nguyên một chỗ. Nhờ có biệt tài ấy. Như Chương được nhiều người yêu mến Các hoàng-tử, tranh nhau tôn làm thầy để học tập môn đá cầu dỵ kỳ ấy.

Đêm trung-thu, khi thấy cuộc tấu-nhạc đã mất nhiều hứng-thú, Như Chương muốn kéo dài cuộc thưởng-nguyệt làm vui lòng vua và chúa liền đứng lên tâu:

— Kính tâu Hoàng-thượng và Vương Thượng, nhâu gặp tiệc mừng thu-tiết, xin gia ơn cho hạ-thần được dâng trình chút tài mọn để mua vui. Hạ-thần xin đứng lên mạn thuyền đá cầu để chúc thánh-thọ, trước sau hai lần đá được mấy ngàn cái tức là chúc Hoàng-thượng và Vương-thượng được hưởng-thọ chừng ấy tuổi.

Vua Lê, chúa Trịnh vốn đã biết cái tài-ba tuyệt-kỹ của tả-vệ Đỗ-như chương trong môn đá cầu đều gật đầu ban khen và cho phép được làm công việc chúc thọ lạ đời ấy.

Viên tả-vệ, lập tức vén gọn áo quần: tay cầm quả cầu bước lại cuối thuyền, rồi một chân đứng chênh-vênh trên mạn, một chân giơ lên đá cầu.

Trước khi đá, Như Chương cúi đầu nói:

—Lần trước hết, hạ-thần xin chúc-thọ Hoàng-thượng!

Ai nấy cùng lộ ra một vẻ tươi cười đặc-biệt và ngước mắt nhìn xem cái kỳ-tài của Như Chương trong khi đá cầu. Thật là một tài-năng đặc-biệt vì quả cầu cứ theo bàn chân của Như Chương mà trông lên rơi xuống nhanh như chớp nhoáng, ai cũng lo cho Như chương nếu chỉ hơi chếch một chút là rơi ngay xuống hồ.

Nhưng lạ thay, con người máy Như Chương đá đã lâu mà quả cầu vẫn không hề rơi xuống thuyền. Nhìn mãi đã chán mắt, vua Lê phì-cười nói:

—Giỏi thực! Nhưng thôi, chúc-thọ cho trẫm kể đã hàng ngàn tuổi như vậy cũng đã sống lâu quá rồi!

Như Chương đứng dừng lại, cúi đầu tạ ơn, rồi xin đá luôn để chúc-thọ chúa Trịnh. Người ta lại hồi-hộp nhìn Như Chương phô-diễn tài-nghệ một lần nữa. Nhất là chúa Trịnh vui mừng hơn ai hết và tin rằng ưu-điểm của viên tả vệ thế nào cũng phải dành cho mình.

Tết Trung Thu chỉ có bánh!

Hiệu BẢO-HIÊN

"Rồng Vàng"

Hương vị, tinh khiết

Rất được vừa lòng các quý vị

58ab, Maréchal Foch — HAIDUONG

Nhưng lạ thay, lần này đáng lẽ Như Chương phải trổ tài lâu hơn để lấy lòng chúa Trịnh hơn là vua Lê, vậy mà không hiểu sao vừa mới đá được hơn mười cái thì quả cầu đã bị trệch và rơi vào phía trong thuyền, ngoài hẳn ý muốn của Chương.

Luống cuống, Như Chương vội vàng cúi xuống nhặt lấy quả cầu và chẳng nói chẳng rằng lại hậm-hụi đá luôn một lần khác những mong gỡ lỗi cho lần trước. Rủi cho anh, lần này lại kém quá, mới đá được chừng bốn năm cái, bỗng thân thuyền tránh nghiêng một cái và quả cầu tự nhiên rơi tõm xuống hồ. Như Chương cũng chúi xuống theo may có mấy người nhanh tay níu được áo nên anh mới không bị rơi xuống nước.

Thấy cảnh đó, vua Lê và mọi người cùng cười ồ lên đắc-chí Riêng có chúa Trịnh mặt sa sầm ngay xuống, đầy vẻ buồn rầu vì không được toại-nguyện Chúa liền truyền lệnh bãi cuộc yến-ẩm và hồi-cung.

Và sau đó mấy ngày, Như Chương bỗng tiếp được lệnh-chỉ của chúa Trịnh bãi chức đuổi về nguyên-quán. Vì anh đã bị ngờ oan là hậu với Vua và bạc với chúa.

Tết Trung-Thu năm ấy là một cái Tết đáng ghi nhớ nhất của Chúa Trịnh Tạc, một người kiêu-ngạo và lộng-quyền hơn ai hết, mấy nét sâu thẳm đã ghi vào trong cuốn sổ vàng son chói-lọi của đời ông, có lẽ suốt đời cũng không sao rửa sạch...

HUYỀN-QUANG

Phóng sự tùy bút...

(Tiếp theo trang 37)

« vét » mới may, nhẩy xe đạp làm một tua Bách-Thú rồi về thì thú lắm đây. Trời! Thật là tuyệt; ừ, mà chẳng lẽ lại cứ nóng mãi? Phải có mùa thu thì người ta mới « diện » được chứ?

Tôi ngừng bút ở giòng này vì cho rằng những hình ảnh của thời đại trên đây, cũng đã được nói đến gần đủ. Một trận cuồng phong bỗng nổi lên. Bụi bay mù mịt. Tôi chạy ra, định đóng cửa sổ lại, chợt nhìn thấy một cảnh tượng cảm động. Bên kia hè, hai đứa trẻ đang tranh nhau, chửi nhau, đánh nhau vì một cành bàng vừa bị gió thổi gẫy. Tôi chợt nhớ tới một câu nói của một nhà văn lớp trước, trong cảnh « Nhặt lá bàng »:

— *Gió nữa lên... Lạy trời, gió nữa lên!*

Và gió đã lên nữa, lên nữa, nhưng chỉ làm bụi bay vào mắt con người, mà không đủ sức quét hết lớp bụi đang múa may trong cơn gió lạnh.

— Chao ôi! Mùa thu của cát bụi.

Thu năm Dần

THANH-NAM

QUYNH-LAM
301, Đông Kinh, Haiphong
Chuyên bán:
VẢI — SỢI — TƠ — LỤA

HANG **KIM LAN**
Tơ, lụa — Len dạ — Vải — Len đan
Số 26, Phố Hàn-Thuyên, (Pavie) 26
HANOI

Grand Bouddha Photo

6, Avenue Grand Bouddha (Quan Thanh) *Hanoi*

TOUT POUR PHOTO

PORTRAIT D'ART - TRAVAUX D'AMATEUR

Usine de Calcaire

Nº 113 Bonnal Haiphong — Tél : 300

Xưởng gạch :

2 *Phố Marine (cạnh Phosphate cũ)*

Bán đá say **Gravette** dùng làm **Béton**

Chế tạo các thứ gạch bằng bột đá pha lẫn **Ciment** rất tốt, có đủ các cỡ tùy theo sở thích của khách hàng

CHÈ *Quốc-Hoa*

75, Phố mới 75 — Hanoi

Hương thơm giá hạ.

Nhỏ cánh nước xanh

Các ngài dùng thử

Sẽ được vừa ý !

Mondial Bombay

85, Rue Paul Bert - Hanoi
Téléphone : 953

56, Bd. Paul Bert - Haiphong
Téléphone : 218

SOIERIES - LAINAGES - VELOURS - COTONNADES - PARFUMERIE - NOUVEAUTÉS

Studio VIET-NHI

69, Bonnal - Haiphong

Rạp chiếu bóng bình dân nhất

Tiếng nói rõ - ánh sáng đẹp

Sạch-sẽ, Mát-mẻ, Phim vui

DELHI STORE

Propriétaire

M.R. Packir Mohamed & M.R. Abdul Hamid

TISSUS — MERCERIE — LIBRAIRIE — CIGARETTES — CIGARES — TABACS

CARTE POSTALE & ARTICLE DE VOYAGE

30, Bd. Paul Bert 30. — HAIPHONG

Hat rau Phuong Thao

HIEU CON VOI

MỌC KHỎE — NỞ ĐỀU — GIỐNG THỰC

TONG PHÁT HÀNH : MAU TU'O'NG

23, Nam-Sinh — HAIPHONG

TISSUS EN TOUS GENRES

G. M. ALY

Commerçant

5, Rue Chinoise — HAIPHONG

Succursale

44, Rue des Cantonnais — HANOI

Adresse Télégraphique

ABAD

DAC DU'C

LIBRAIRIE RELIURE

IMPRIMERIE PAPETERIE

Fourniture de bureau

Tél. : 385

59, AVENUE PAUL DOUMER HAIPHONG

Etablissements

ĐANG DU'C HY *dit* VINH AN LONG

N° 14, Rue des Cantonnais — Hanoi

Tél : 689 Nord Vietnam

NÚI DẠ ! RỪNG LEN !

Các Bà, các Cô, các ông lịch sự và sành chỉ mua : len đan DU BON PASTEUR hiệu bàn chân số 25 tốt nhất hạng, nhung toàn tơ VALUX len dạ DORMEUIL-FRER S (Londres Paris) bao tay da PERRIN mũ nồi hiệu đầu tây « Jeuness », tốt nhất hạng.

Bán buôn bán lẻ tại hiệu : Vĩnh-an-Long

14, phố hàng Ngang — Hanoi

TÂN-ĐẠT

72, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Les Marchandises de Grand Choix

Les prix imbattables

TISSUS DE LONDRES ET D'ELBEUF — LAINES A TRICOTER
PULL'OVERS — CHANDAILS — CRAVATES — FEUTRES DE GRANDES
MARQUES - COUVERTURES DE LAINE - COTONNADES ET SOIERIES

Chè **XE ĐẠP**

Chè **TÀU BAY**

Xanh nước, nhỏ cánh
Hương vị thơm ngon

do nhà QUẢNG AN
tức *Kuong Maohing*
98, Hàng Đản — HANOI chế tạo
Tổng đại lý:
ĐÔNG-AN
11, Gia-Hội — HUẾ

MY-TAN Photo
40, hàng Gai — Hanoi
Chuyên chụp ảnh mỹ-thuật, tô mầu
ánh sáng huy-hoàng, công việc
cẩn-thận, nhanh chóng

PHẠM TA
TEINTURE — DÉTACHAGE
DÉGRAISSAGE
32 Rue du Sucre 32
HANOI

CHỈ CÓ BÁNH TRUNG-THU
MY-KING
78, Hàng Buồm — Hanoi

LÀ NGON HƠN HẾT!

HIỆU VÀNG CÓ TÍN NHIỆM
DAT-HU'NG

Vàng đúng — Kiểu đẹp
Nhãn hiệu ÔNG PHẬT
20, Phố Hàng Chao Haiphong

LE RENDEZ - VOUS DES ÉLÉGANTS

C'est le Cinéma **CIRO'S** *17, Bd Dông Khanh*

LE CINÉMA DU CENTRE DE HANOI

Salle coquette — Luminosité et sonorité parfaite — Films sélectionnés

Une belle gerbe
Un beau bouquet
Une belle corbeille

SORTENT DE

LA PERGOLA

62, Rue Paul Bert — HANOI

(Crédit Foncier de l'Indochine)

PARFUMS **NOUVEAUTÉS**

MIWACO

HAIR DRESSING ROOM

70, Hàng Trông, 70

HANOI

Chuyên môn uốn tóc, cắt tóc,
Thợ khéo, Làm cẩn thận
Giá tính phải chăng

Đã được các quý khách tín nhiệm

Maison QUANG LONG

Fondée en 1933

Quincaillerie Générale

17 A & B, RUE TONKINOISE, — HAIPHONG

TÉL. : 383 R. C. B.742

TOUS PRODUJTS METALLURGIQUES
POUR BATIMENTS — MINES — INDUSTRIES

Ferronerie Outillage & Zinguerie

Accessoires pour électricité

PEINTURE DE FRANCE, TOUTES
COULEURS ORDINAIRES ET VERNISSÉS
HUILES — CIMENT PORTLAND DRAGON

FOURNISSEUR GÉNÉRAL !
CIVIL & MILITAIRE

Hang xe: P. SCALA
Biệt Hiệu "CON NGỰA TRẮNG"
1, Vọng Đức — Hà-nội — Giây nói: 595
Vân tai, hành khach và hàng hoa
Bắc phần Bắc việt

Mme TRƯ'ONG THI THUÂN
Bar Buvette Suzanne
16 Phô Phu'o'ng Liêt — Hanoi

NHÀ MÁY SÁT GẠO
NGHIA-LOI
351, Phố Huế — Hà-nội
Chuyên môn say thóc, sát gạo
Rất cẩn thận và nhanh chóng

NGHIATHINH
22, Khâm-Thiên, Hanoi
Chu nhân: *Pham-van-Tài*
Chuyên môn sửa chữa:
Máy khâu, Máy chữ, Máy xén...

MY TIÊN
Canot
Chạy:
NAM-DINH — PHAT-DIÊM
Canot
Chạy:
NAM-DINH — BUI-CHU

HÃNG XE Dông Thinh
Số 64 Phố Hàng Kênh Hải-phòng chuyên chở Hàng-hóa, chạy con đường Lai-Khê, Hải-Dương rất nhanh chóng.

Hiệu giồng Răng Nguyên Kim Chât
Số 53 Phố Cố-Đạo Haiphong
Chuyên sửa chữa Răng trắng, và chữa Răng

HIỆU Triệu - Duy - Lập
Số 94 Phố đường Cát-Giải Haiphong
Chuyên sửa chữa ôtô, và có ôtô chạy đường Phú-Thái

HÃNG DÉP LAM-SINH
Nhãn hiệu SONG-SƯ
Xưởng chế tạo đường Cát-Linh
Tổng phát hành 80 Phố-Mới Hanoi

HIỆU *Quang-thành*
247 Phố Đông-Kinh — Haiphong.
Chuối buồng bán buôn và bán lẻ

HIỆU *Quang-Huong*
269 Phố Đông-Kinh — Hải-phòng.
Chuyên chế hương sạ rất thơm ngát và có bán giấy vàng hương.

HIỆU CHÈ TẦU
PHOC-XUAN
Giây nói 082.
9 Đại Lộ Quan Thánh Hanoi

HÃNG XE *Tân-Việt*
22 Phố Hồng Phúc — Hanoi.
Chuyên trở hành khách đường Hà-nội Bần-Yên-Nhân Yên-Mỹ-Hương Yên

HIỆU *Hong - Phat*
293G Phố Đông-Kinh Haiphong
Chuyên làm bánh và kẹo. Bán buôn bán lẻ

XƯỞNG MẠ KỀN

LE - VAN - THO

70d Phố Trần-Xuân-Soan Hanoi

Chuyên môn **Mạ kền rất cẩn thận**
và có máy say thóc, sát gạo

VIÊTNAM BAZAR

Imprimerie - Photo

18, M. PÉTAIN HAIDU'O'NG
Téléphone N° : 21

SIÊNG GIẦY CAO SU

TONG - LOI

Có đủ các kiểu giầy vải đủ mọi mầu
và dép cao xu. Rất mỹ thuật
và nhã nhặn

Fabrique des Sandales
en caoutchouc

MAGASIN : 52, Rue des Pipes - HANOI
BÀN GIẤY : 52, Phố Hàng Điếu
ATELIER : 92, Digue Parreau - HANOI
XƯỞNG CHẾ TẠO : 92, Đường Quần Ngựa

Hotel **HSIN-HWA**

163, Bd. Henri d'Orléans
HANOI

Có nhiều phòng lịch sự cho thuê
Trang hoàng theo lối AU - MY
Giá tính đạc-biệt

ICH - LOI

Commerçant de céré ales
Buôn bán Ngũc-ốc
Số 48, Phúc-Châu - Tél. 505 Haiphong.

Giới Thiệu

Chè Tho - Thai

Đủ các thứ chè Thượng-hạng.
Nhỏ cánh xanh nước.
236 Phố Đông-Kinh — Haiphong

HIỆU **NGUYEN - HUNG**

228 Phố Đông-Kinh — Haiphong
Bán Tạp-hóa và bát cốc tách v... v...

HIỆU *Wing - Yu*

Số 7 Phố Đông-Kinh — Haiphong.
Alimentation générale — Epicerie

HIỆU **LI-KIET**

107 Phố Đông-Kinh — Haiphong,
Bán đủ các thứ bánh, mứt kẹo.
Bán buôn bán lẻ Kẹo con Nhạn

Hiêu THAI - LAI

37 Phố Đông-Kinh — Haiphong.
Mua và bán sắt cũ

Hiêu May *Quang - Tinh*

Chuyện may ÂU-PHỤC cải cách.
19 B Phố Đông-Kinh — Haiphong

HIỆU VÀNG TU'O'NG - TIN

132 Tonkinoise — Hai-phong
Kiểu đẹp — vàng đúng tuổi — công việc làm
rất tín nhiệm

HIỆU **KIM - LIÊN**

271 Phố Đông-Kinh — Haiphong
Tạp hóa bán buôn bán lẻ

Nhà thuôc THIÊN.SINH.DU'O'NG

171, Phô' Huê HANOI,

Là một danh y, đã lâu năm có tín nhiệm

với nhiều quý khách, dầy công nghiên cứu lâu năm chế ra một thứ rượu thuốc, rất thần hiệu, để chữa Tê Thấp, Thiết đả, khỏe gân cốt, Bổ thận, Đàn Bà điều kinh, cường huyết rất mạnh.

Giá : Chai to 35đ. Chai chung 20đ. Chai nhỏ 10đ.

CHUYÊN TRỊ : *Tê Thấp Thiết đả, đau lưng rức xương, Bổ thận Bổ huyết. Bản Hiệu có ông thầy Tàu, xem mạch kể rõ căn bệnh cho đơn rất chóng khỏi, mà không lấy tiền.*

Hiêu LONG-PHÁT

Buôn bán: **Ngũ cốc và đay**

Bán buôn, bán lẻ :

Các thứ len đan và áo len đan, len rệt

61, Phố Bac-hoà — Hu'ng-Yên

WING-SANG-CHONG

Jmport - Export

68, Rue Chinoise — HAIPHONG

LIÊN-HU'NG-XU'O'NG

120, Rue Chinoise — haipong

XUẤT NHẬP CẢNG

Hiệu, **THUY - XUAN**

108, QUAN-THÁNH, HANOI.

Bán thực phẩm và Mỹ phẩm

HIỆU ***Mìn Ky***

293 I phố Đông-Kinh Haiphong

Bán thuốc Bắc sống và chín

HIỆU **CONG-THANH**

76 Đường Cát Dài Haiphong

Chuyên đóng giầy Tây kiểu đẹp da tốt

Rất có tín nhiệm

HIỆU **VINH NGUYEN**

24 Đường Cát Dài Haiphong

Chuyên lảm : mản, đệm, mui, tựa đệm xe hơi

NHA THUỐC **TIÊN PHUC**

19 Phố Bờ-Sông Hải-dương

Chuyên trị các bệnh nội cảm, ngoại thương Người lớn trẻ con.

HÃNG THAN ***Hồng Phat***

96 Lò-Đúc Hanoi

Bán đủ các hạng : Than rất tốt giá phải chăng, mưa nắng có đủ than giao

VẬN TẢI BẰNG ÔTÔ

Đã có tín nhiệm với nhiều khách hảng

Kiên-An Bar

Café - Restaurant

Điểm tâm — Giải khát

138 Phố Paul Doumer Haiphong

XUAN PHU'O'NG

151, Rue Bonnal - HAIPHONG

Chuyên bán vật liệu làm nhà và có thuốc lào XUÂN-PHƯƠNG

........Bán buôn, bán lẻ........

Nhà in **DỨC - TIÊN**

175, Sadi Carnot (Trai cau) — Haiphong

Nhận in sổ sách, nhãn hiệu đủ mầu, nhận làm hộp giấy đủ các kiểu. Nhận đồ bản chì ciné, các nhà in

Công việc nhanh chóng, giao hàng đúng hẹn

MUỐN PHAT TÀI **MÁT MẺ**

Có một căn nhà hai từng ở phố Bờ sông Hải-Dương — Muốn bán, nếu quý ngài nào muốn mua xin mời lại số nhà 47 phố Bờ sông Hải-dương thương lượng. Điều kiện sẽ được dễ dàng

AU RENDEZ-VOUS DES AMIS

Café Restaurant

ĐIỂM TÂM — GIẢI KHÁT

67a, Phố Cửa Đinh — Hadong

Hiệu **MINH-TƯỜNG**

Buôn bán : Ngũ cốc, Hạt s n đen, trắng, Long - nhãn và đay gai

41, Phố Bắc - Hòa — HƯNG - YÊN

XƯỞNG MẠ KỀN

LÊ VAN THỌ

70Đ phố Trần-xuân-Soạn — Hà-nội

Chuyên môn mạ kền rất cẩn thận và có máy say thóc, sát gạo

A la Petite France

164, Phố Quan-Thánh Hanoi.

Café — Restaurant

HIỆU **VINH . THANH**

273 Phố Đông-Kinh Haiphong

Chuyên làm bánh kẹo — Có làm bánh Trung-Thu

Rất ngon và tinh khiết

HIỆU *Sinh - Thai*

275 phố Đông-Kinh Haiphong

Bán vải và Tạp Hóa

NNÀ GIỒNG RĂNG

DINH - TRI - TIEN

Chuyên môn lậu năm có tín nhiệm

16F Phố Đường Thành — Hanoi

XƯỞNG THAN :

An - Dông - Phat

65, phố Trần-xuân-Soạn — Hanoi

Than quả bàng cháy được không hao, giao đến tại nhà than không vỡ

XƯỞNG MÁY

TIẾN - THÀNH

Sửa chữa { CÁC LOẠI MÁY MÓC / TIỆN, NGUỘI, RÈN

93, Rue du Canton — Haiphong

BAR DES AMIS
7, Phố Lanessau - Haiphong
CAFÉ RESTAURANT
Casse croûte — Giải khát, Điểm tâm
Sạch sẽ, Mát mẻ.

CHỦ NHÂN:
CHI TUONG
Số 66 — 68 — 70, Phố Nguyễn - Thiệp
HANOI
Có đất để xe — Ra vào
rất tiện và cẩn thận

TRƯỜNG DẬY LÁI XE HƠI
YANG - A - CHENG
75 Hàng Bát - Sứ — Hà - nội
Do Giáo-sư có biệt tài
dậy cho đến khi đỗ

JOLY LISETTE
Café Restaurant
Số 40 Phố Phường Liệt Hanoi

Hiệu Sách
Shen Kwang
144, Rue Tonkinoise - Haiphong
Bán : Giấy - Bút - Sách - Vở
và đủ các loại sách.
Chuyện, Tiểu - Thuyết
của TRUNG-HOA

BICH - KY
44, Hàng đậu, Hanoi

HIỆU MINH - RU
THƯƠNG GIA
Số 12 Rue Tourane—Haiphong

HIỆU ICH - TƯỜNG
199 Phố Khách Hải-phòng
Buôn và bán Ngũ cốc

Madame Brault
25 Avenue Grand Boudd'ha Hanoi
Chuyên môn bán củi tạ

Tiên - Thành
45 Cửa-Nam Hà-nội
Một nhà chuyên môn sửa chữa máy khâu
đã lâu năm. Rất có tín nhiệm

Nhà giồng Răng MINH - TAN
Số 117 Hàng-Bông Hanoi
Làm việc đứng đắn, cẩn thận
Rất có tín nhiệm

KEM MÁY Bach-Tuyêt
39 Phố Cát-Giải Hải-phòng
Chuyên làm :
Kem que — và kem cốc — Giải khát.
Bán buôn và bán lẻ

hiêu may DUC THINH
Chuyên may Âu-Phục và Nam Phục
Có tín nhiệm
21 phố Hải dương, Haiphong

hiêu Kim Wa
Chuyên bán Café sống và chín
25 Hàng - Dầu Hanoi

An - Lac - Viên
Phòng Trà, tiệm ăn
33, Hàng Cháo Haiphong

HIỆU PHUC LONG
29 Mã Mây Hanoi
Bán Ngũ cốc và có xe vận tải

https://tieulun.hopto.org

LAO-ṢI-YIN

Transport OccaSionnel

26, Trần bình Trọng — Hanoi

Giây nói : 286

Tàu **VAN-PHÚC**

Chạy đường HẢI-PHÒNG / QUẢNG-YÊN / HỒNG-GAI

Chuyên chở hành khách và hàng héa

2, Cité Mai Viên — Haiphong

HÃNG XE :

PHẠM NHƯ BÍCH

205, Hàng Gạo — HAIPHONG

Có xe vận tải hàng hóa
rất cẩn thận và tín nhiệm

VĂN-THỊNH

HANG XE *Viêt - Loi*

Số 104. Phố Bắc-ninh Hanoi.
Có xe ca, chạy Đường Hanoi Tiá Phủ Lý

Nhà thuôc **DAN-AN-DƯ'O'NG**

45, Phố Bắc Hỏa, Hưng-yên. Chuyên bốc thuốc chén, và cao đơn, Hoàn tán.

QUANG-NGUYEN-LONG

Hiêu banh *46, Phố khách, Hải-phòng. Chuyên làm bánh Kẹo, rất thơm ngon*

Quan **DONG-BINH**

Đặc biệt: Phở và bánh Kẹo 63, Phố Máy Chỉ, —Hải-phòng

TẦU: **TRUNG-HUNG**

Chuyên chở Hàng hóa, chay đường Hải-Phòng — Ninh giang — Nam định — Hanoi — Phát diệm — Bùi chu.

Đính chính

Vì sự bất ngờ, sách đang chạy dở mà phải bỏ lại 2 trang, cho nên các bài tiếp bị nhầm số. Vậy xin các bạn để ý tìm hộ.

Hiệu bánh mì **CÁT-HƯNG**

Quy Ngài,

Quý Ngài qua phố Hàng Gà
Xin mời mua bánh của nhà
CÁT-HƯNG.
Bán buôn bán lẻ vang lừng
Bánh mì ngon nhất kinh thành
Thăng-Long.

Nay bản hiệu mới nhờ phương pháp hóa học Âu-Châu, dùng thuốc nở bằng chất đường sữa, làm cho bánh mì vàng nở lại thơm ngon. Xin cam đoan không có mùi chua như thế mới hợp với sự tiến hoá một việc làm mới lạ đáng qúy của nhà nghề vậy mang cống hiến bà con Hà thành, chưa từng có ở Thủ-đô.

Bản Hiệu xin kính mời.

CÁT-HƯNG

44, Hàng Gà tu'e (Tiên Sinh) — Hanoi

KIEM DUYET Sô 941 ngày 3-9-51 — In tại Nhà in Quảng-Tiến 25 Gia-Long Hanoi

BUREAU & MAGASIN : 47, Bd DINH-TIÊN-HOANG HANOI - TÉL. : 603

TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
THERMOGRAVURE

MINSANG
dit
T. B. CAY

ARTICLES de BUREAU
Produits des Beaux-Arts
RELIURE de LUXE

ATELIERS : 101, ROUTE DE SINH-TU HANOI — TÉLÉPHONE : 651

Kiểm duyệt số 941-KD/BV ngày 3-9-1951 — BÌA IN TẠI NHÀ IN MINSANG — GIÁ BÁN { Hà-nội 14$ / Các nơi 15$

https://tieulun.hopto.org